

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **32** /BGDDĐT-TĐKT

V/v hướng dẫn tổ chức hoạt động,
bình xét thi đua, khen thưởng các đơn
vị trực thuộc Bộ và cơ sở giáo dục đại
học, trường cao đẳng sư phạm.

Hà Nội, ngày **06** tháng **01** năm **2020**

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Các Đại học Quốc gia;
- Các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” trong ngành Giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tổ chức hoạt động, bình xét thi đua, xét khen thưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trường trung cấp sư phạm; Các đơn vị thực hiện tổng kết như sau:

I. Chia khối, cụm thi đua:

1. Khối các đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo được chia làm 08 Cụm thi đua:

1.1. **Cụm 1** gồm 3 đơn vị: Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Đại học Thái Nguyên.

1.2. **Cụm 2** gồm 5 đơn vị: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. **Cụm 3** gồm 8 đơn vị: Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội, Học viện Quản lý Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương, Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp, Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4. **Cụm 4** gồm 7 đơn vị: Trường Đại học Thương mại, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Ngoại thương, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh.

1.5. **Cụm 5** gồm 7 đơn vị: Trường Đại học Giao thông vận tải, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Xây dựng, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Trường Đại học Vinh, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Mở Hà Nội.

1.6. **Cụm 6** gồm 9 đơn vị: Trường Đại học Kiên Giang, Trường Đại học Đà Lạt, Trường Đại học Đồng Tháp, Trường Đại học Nha Trang, Trường Đại học Quy Nhơn, Trường Đại học Tây Nguyên, Trường Đại học Việt Đức, Trường Đại học Hà Nội, Trường Đại học Tây Bắc.

1.7. **Cụm 7** gồm 7 đơn vị: Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn, Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương, Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương Nha Trang, Trường Dự bị Đại học Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Hữu nghị T78, Trường Hữu nghị 80.

1.8. **Cụm 8** gồm 11 đơn vị: Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Viện Nghiên cứu Thiết kế trường học, Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán, Báo Giáo dục và Thời đại, Tạp chí Giáo dục, Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Cung ứng nhân lực, Trung tâm Đào tạo khu vực của tổ chức SEAMEO tại Việt Nam, Trung tâm khu vực về học tập suốt đời của tổ chức SEAMEO tại Việt Nam, Ban Quản lý các Dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

2. Các đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia, Đại học vùng, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam; các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trường trung cấp sư phạm trực thuộc bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được chia thành các khối thi đua như sau:

TT	Khối thi đua	Đơn vị tổ chức đánh giá
1.	Các đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội	Đại học Quốc gia Hà Nội
2.	Các đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh
3.	Các đơn vị trực thuộc Đại học Thái Nguyên	Đại học Thái Nguyên
4.	Các đơn vị trực thuộc Đại học Đà Nẵng	Đại học Đà Nẵng
5.	Các đơn vị trực thuộc Đại học Huế	Đại học Huế
6.	Các đơn vị trực thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7.	Các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm (công lập, tư thục) trực thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
8.	Các cơ sở giáo dục đại học trực thuộc các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương	Các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương

Việc phân chia các đơn vị, cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm trực thuộc thành các cụm thi đua do các Đại học Quốc gia, Đại học vùng, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động quyết định cho phù hợp tình hình thực tế, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo để theo dõi.

II. Tổ chức, nhiệm vụ và hoạt động của cụm thi đua thuộc khối các đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Tổ chức

1.1. Cụm thi đua có Cụm trưởng, Cụm phó và các đơn vị thành viên. Năm học 2019 - 2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo phân công Cụm trưởng, Cụm phó như sau:

TT	Cụm	Cụm trưởng	Cụm phó
1.	Cụm 1	Đại học Huế	Đại học Đà Nẵng
2.	Cụm 2	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
3.	Cụm 3	Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội	Học viện Quản lý giáo dục
4.	Cụm 4	Trường Đại học Thương mại	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
5.	Cụm 5	Trường Đại học Giao thông vận tải	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
6.	Cụm 6	Trường Đại học Kiên Giang	Trường Đại học Đà Lạt
7.	Cụm 7	Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc	Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn
8.	Cụm 8	Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam	Viện Nghiên cứu Thiết kế trường học

Các năm tiếp theo, Cụm trưởng và Cụm phó được bầu chọn luân phiên trong dịp tổng kết, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận. Cụm trưởng tổ chức điều hành hoạt động của Cụm ngay sau khi được phân công.

1.2. Bộ phận phụ trách công tác thi đua – khen thưởng của các đơn vị trực thuộc Bộ là cơ quan thường trực giúp việc Cụm trưởng, Cụm phó và thành viên trong cụm.

2. Nhiệm vụ

2.1. Cụm trưởng:

a) Chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của cụm thi đua; phối hợp với các đơn vị thành viên cụ thể hóa tiêu chí thi đua phù hợp với chức năng nhiệm vụ của các đơn vị thành viên trong cụm thi đua;

b) Chủ trì tổ chức trao đổi nghiệp vụ, học tập kinh nghiệm, tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác thi đua, khen thưởng;

c) Chủ trì thảo luận, góp ý cho kết quả tự chấm điểm của các đơn vị trong cụm, đề xuất các tập thể được tặng Cờ thi đua cấp Bộ và Bằng khen Bộ trưởng;

d) Chủ trì tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ, Hội nghị tổng kết năm và các hoạt động khác của cụm; báo cáo tổng hợp kết quả hoạt động của cụm về Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2.2. Cụm phó:

a) Phối hợp với Cụm trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của cụm theo quy định;

b) Thay mặt Cụm trưởng giải quyết công việc khi được Cụm trưởng ủy quyền;

c) Phối hợp với cụm trưởng tổ chức các hoạt động của Cụm, tổng hợp kết quả tự chấm điểm thi đua, đề nghị khen thưởng.

2.3. Các đơn vị thành viên:

a) Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các cuộc họp do Cụm trưởng triệu tập;

b) Tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm;

c) Tham gia xây dựng tiêu chí thi đua phù hợp với chức năng nhiệm vụ của đơn vị;

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của cụm;

đ) Chủ động phát hiện các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến; tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua;

e) Báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua của đơn vị theo quy định.

3. Hoạt động của cụm thi đua

3.1. Cụm thi đua làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, biểu quyết theo đa số.

3.2. Cụm trưởng được sử dụng con dấu của đơn vị mình để phục vụ cho các hoạt động của cụm. Kinh phí cho hoạt động của Cụm thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3.3. Hội nghị triển khai nhiệm vụ:

a) Thành phần.

- Đại diện Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Giáo dục;

- Đại diện Lãnh đạo các đơn vị trong cụm thi đua;

- Chuyên viên phụ trách công tác thi đua, khen thưởng các đơn vị trong Cụm thi đua.

b) Nội dung:

- Trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, học tập kinh nghiệm, tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến giữa các đơn vị thành viên trong Cụm thi đua;

- Cụ thể hóa tiêu chí xét thi đua của Cụm phù hợp với chức năng nhiệm vụ của các thành viên trong cụm và theo yêu cầu của phong trào thi đua.

c) Thời gian tổ chức Hội nghị: Trước ngày 30 tháng 10 hằng năm đối với các cụm từ 1 đến 7 và trước ngày 30 tháng 3 hằng năm đối với Cụm 8. Riêng

trong năm học 2019 – 2020 và đối với các cụm từ 1 đến 7 cần tổ chức Hội nghị trước ngày 30 tháng 3 năm 2020.

3.4. Hội nghị tổng kết năm:

a) Thành phần.

- Đại diện Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục;
- Đại diện Lãnh đạo các đơn vị trong Cụm thi đua;
- Chuyên viên phụ trách công tác thi đua, khen thưởng các đơn vị trong cụm thi đua.

b) Nội dung

- Thông qua dự thảo báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của năm và phương hướng nhiệm vụ năm tới của cụm;
- Góp ý cho kết quả tự đánh giá, chấm điểm kết quả thi đua của các đơn vị trong cụm, đề xuất các tập thể được tặng Cờ thi đua cấp Bộ và Bằng khen Bộ trưởng;
- Bầu Cụm trưởng, Cụm phó năm tiếp theo.

c) Trước khi tiến hành Hội nghị tổng kết, Cụm trưởng chủ trì tổ chức họp trù bị để thống nhất các nội dung trên.

d) Thời gian hoàn thành tổ chức Hội nghị và gửi báo cáo tổng hợp kết quả tự chấm điểm, đề nghị xét khen thưởng về các đơn vị thuộc Bộ được giao đánh giá và Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục (Vụ Thi đua – Khen thưởng): Trước ngày 30 tháng 8 hằng năm đối với các cụm từ 1 đến 7 và trước ngày 30 tháng 01 hằng năm đối với Cụm 8.

3.5. Trước khi tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ và Hội nghị tổng kết năm, Cụm trưởng gửi giấy mời về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) để tham mưu phân công lãnh đạo Bộ và một số thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành tham dự.

3.6. Ngoài 02 Hội nghị nêu trên, căn cứ Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ năm học của ngành Giáo dục, Cụm trưởng Cụm thi đua chủ động xem xét, quyết định tổ chức các hoạt động tọa đàm, giao lưu, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ; học tập, trao đổi kinh nghiệm, cách làm hiệu quả để nâng cao chất lượng hoạt động của Cụm.

III. Nội dung các tiêu chí thi đua

1. Nội dung tiêu chí thi đua các cụm từ 1 đến 6 (Phụ lục 1).
2. Nội dung tiêu chí thi đua Cụm 7 (Phụ lục 2).
3. Nội dung tiêu chí thi đua Cụm 8 (Phụ lục 3).

IV. Chấm điểm và bình xét thi đua

1. Nguyên tắc và cách chấm điểm

1.1. Nguyên tắc chấm điểm

a) Tổng số điểm trong danh mục tiêu chí chấm điểm là:

- Cụm 1 đến Cụm 6: tối đa 2.100 điểm, trong đó 1.900 điểm theo các tiêu chí và điểm thưởng tối đa cho 01 đơn vị là 200 điểm;

- Cụm 7: tối đa 1.600 điểm, trong đó 1.400 điểm theo các tiêu chí và điểm thưởng tối đa cho 01 đơn vị là 200 điểm;

- Cụm 8: tối đa 1.500 điểm đối với 05 đơn vị (Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán, 02 Trung tâm SEAMEO, Trường Cán bộ quản lý giáo dục TP HCM); 1.400 điểm đối với Trung tâm hỗ trợ đào tạo và cung ứng nhân lực; 1.300 điểm đối với 05 đơn vị (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Viện Nghiên cứu thiết kế trường học, Báo Giáo dục và Thời đại, Tạp chí Giáo dục, Ban Quản lý các Dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo); trong đó điểm thưởng tối đa cho 01 đơn vị là 200 điểm.

b) Không xét khen thưởng hoặc hạ bậc khen thưởng đối với các đơn vị để xảy ra vi phạm đặc biệt nghiêm trọng theo kết luận của cấp có thẩm quyền.

1.2. Cách chấm điểm

a) Chấm điểm theo danh mục tiêu chí đánh giá thi đua

- Mức 1: Không đạt yêu cầu: Không đáp ứng được yêu cầu tiêu chí hoặc không có tài liệu, minh chứng cho kết quả;

- Mức 2: Không đạt điểm tối đa: Thực hiện chưa đầy đủ theo yêu cầu của tiêu chí hoặc các minh chứng chưa đầy đủ, chưa rõ ràng. Số điểm sẽ tính bằng số điểm tối đa x phần trăm công việc đạt được hoặc minh chứng đưa ra (ví dụ: chỉ hoàn thành 80% nhiệm vụ hoặc chỉ có 80% minh chứng và số điểm tối đa của tiêu chí là 50 thì đơn vị chỉ đạt: 80% của 50 điểm là 40 điểm);

- Mức 3: Đạt điểm tối đa: Thực hiện đầy đủ yêu cầu của tiêu chí, có các minh chứng rõ ràng, thuyết phục.

b) Quy định về điểm thưởng và điểm trừ

Ngoài số điểm theo quy định, các Cụm thi đua và các đơn vị thuộc Bộ khi chấm điểm hoặc chấm thẩm định được cho các đơn vị điểm thưởng hoặc điểm trừ không vượt quá 20% tổng số điểm của từng lĩnh vực/tiêu chí có liên quan. Cụ thể:

- Điểm thưởng: Dành cho các đơn vị có thành tích vượt trội, có sáng tạo trong việc thực hiện lĩnh vực công tác, có ý nghĩa lan tỏa trong toàn ngành hoặc có sự vươn lên vượt bậc so với năm trước;

- Điểm trừ: Dành cho các đơn vị có vi phạm làm ảnh hưởng tới môi trường giáo dục của ngành.

2. Bình xét thi đua

2.1. Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng cho 01 đơn vị tiêu biểu xuất sắc nhất, dẫn đầu mỗi Cụm thi đua.

2.2. Xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng

Bảng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được xét tặng cho những đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong phong trào thi đua, cụ thể:

- Đối với cụm 1: xét không quá 01 đơn vị;
- Đối với cụm 2: xét không quá 02 đơn vị;
- Đối với cụm 4,5,7: xét không quá 03 đơn vị;
- Đối với cụm 3,6,8: xét không quá 04 đơn vị;

V. Nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Bộ và các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Các đơn vị trực thuộc Bộ:

Gửi báo cáo kèm minh chứng, sản phẩm qua phần mềm về các đơn vị thuộc cơ quan Bộ được giao đánh giá theo phân công, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục (Vụ Thi đua – Khen thưởng) và Cụm trưởng trước ngày 01 tháng 8 hằng năm đối với cụm từ 1 đến 7 và trước ngày 15 tháng 01 hằng năm đối với Cụm 8.

2. Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ được giao đánh giá:

2.1. Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Bộ trong việc thực hiện phong trào thi đua theo lĩnh vực được giao phụ trách.

2.2. Thẩm định minh chứng, sản phẩm và kết quả tự đánh giá, chấm điểm các đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; gửi kết quả về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục (Vụ Thi đua – Khen thưởng) trước ngày 30 tháng 9 hằng năm đối với cụm từ 1 đến 7 và trước ngày 28 tháng 02 hằng năm đối với Cụm 8.

3. Cơ quan Thường trực giúp việc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục:

Tổng hợp kết quả đánh giá và đề nghị khen thưởng của các cụm thi đua; kết quả thẩm định các đơn vị thuộc Bộ được giao phụ trách đánh giá; báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục xem xét, quyết định khen thưởng.

VI. Trách nhiệm của Đại học Quốc gia, Đại học vùng, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Đại học Quốc gia, Đại học Vùng, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham khảo các quy định về phân Cụm thi đua, hướng dẫn hoạt động Cụm thi đua và tiêu chí thi đua quy định tại Công văn này để hướng dẫn triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” đối với các đơn vị, cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trường trung cấp sư phạm trực thuộc; tổ chức đánh giá, bình xét thi đua và gửi báo cáo kết quả đánh giá thi đua, đề nghị khen thưởng về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 8 hằng năm đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo và trước ngày 30 tháng 01 hằng năm đối với các đơn vị tổng kết theo năm công tác theo quy định sau:

1. Xét tặng Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo xét tặng cho đơn vị tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua trong Cụm (không xét Cờ thi đua cho Cụm có số lượng đơn vị tham gia dưới 05).

2. Xét tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét tặng cho đơn vị tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học” và được bình xét theo cụm như sau:

a) Đối với Cụm thi đua có dưới 05 đơn vị: 01 Bằng khen Bộ trưởng;

b) Đối với Cụm thi đua có từ 05 đến dưới 10 đơn vị: không quá 02 Bằng khen Bộ trưởng;

c) Đối với Cụm thi đua có từ 10 đơn vị trở lên: không quá 03 Bằng khen Bộ trưởng.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Vụ Thi đua - Khen thưởng) để xem xét, sửa đổi cho phù hợp. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TĐKTTW (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Công đoàn GDVN (để phối hợp);
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ (để thực hiện);
- Các cơ sở GDĐH, Trường CĐSP, TCSP không trực thuộc Bộ GDĐT (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT (15).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Phúc

Phụ lục 1

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TIÊU CHÍ THI ĐUA CỤM 1 ĐẾN CỤM 6 (các cơ sở GDDH, CĐSP trực thuộc Bộ)

(kèm theo công văn số **32** /BGDDĐT-TĐKT ngày **06** tháng **01** năm **2020** của Bộ Giáo dục và Đào tạo)


STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	Điểm đánh giá	Đơn vị đánh giá
1	Nhiệm vụ 1: Rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị		100	Vụ Tổ chức cán bộ
1.1	Xây dựng đề án sáp nhập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc và trực thuộc	Quyết định phê duyệt Đề án; quyết định thực hiện sáp nhập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc và trực thuộc theo đề án được duyệt.	40	
1.2	Xây dựng đề án vị trí việc làm	Quyết định phê duyệt đề án VTVL và kết quả thực hiện.	40	
1.3	Nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị	Báo cáo kết quả hoạt động của đơn vị về thực hiện nhiệm vụ; tổ chức bộ máy, nhân sự (tinh gọn bộ máy, tinh giản số người làm việc).	20	
2	Nhiệm vụ 2: Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục		100	Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục
2.1	Công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo: - Quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện. - Triển khai nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo	- Văn bản hướng dẫn/tổ chức triển khai thực hiện; - Kế hoạch phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo. - Kế hoạch và kết quả thực hiện các nhiệm vụ/công việc nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo - Kết quả xử lý vi phạm đạo đức nhà giáo (nếu có).	20	
2.2	Công tác tuyển dụng, sử dụng, tinh giản; quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý; thi/xét thăng hạng, bổ nhiệm hạng chức danh cho đội ngũ giảng viên: - Thực hiện công tác rà soát, tuyển dụng đảm bảo số lượng theo định mức và chất lượng, đảm bảo tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ tiến sĩ. - Thực hiện chế độ làm việc của giảng viên. - Thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý giáo dục các cấp trong nhà trường.	- Kế hoạch tuyển dụng và kết quả xử lý khiếu kiện về tuyển dụng (nếu có); - Các quy định số lượng giảng viên cơ hữu, trình độ chuyên môn của giảng viên cơ hữu mỗi ngành. - Kế hoạch giảng dạy, kế hoạch đào tạo đội ngũ giảng viên; - Phân công giảng dạy, hướng dẫn Thạc sĩ, Tiến sĩ, giao đề tài nghiên cứu khoa học.	20	

Đạt

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	Điểm đánh giá	Đơn vị đánh giá
	- Thực hiện thi/xét thăng hạng cho giảng viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	- Quyết định phê duyệt quy hoạch cán bộ quản lý của cấp có thẩm quyền; - Kết quả bổ nhiệm cán bộ quản lý trong năm học. - Kế hoạch và kết quả thi/xét thăng hạng, bổ nhiệm hạng chức danh cho giảng viên.		
2.3	Công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	- Kế hoạch và kết quả bồi dưỡng; Danh sách cán bộ quản lý được cử được đi dự các lớp/khóa đào tạo, tập huấn do cấp trên tổ chức.	20	
2.4	Thực hiện chế độ chính sách về lương, phụ cấp theo lương, chính sách đãi ngộ; tôn vinh giảng viên giỏi, giảng viên có cống hiến xuất sắc: - Thực hiện các quy định về lương, phụ cấp theo lương - Thực hiện chính sách tài chính, chính sách ưu đãi riêng phù hợp với quy định. - Thực hiện xét tiêu chuẩn, bổ nhiệm giáo sư, phó giáo sư theo quy định. - Tiếp nhận, giải quyết kịp thời, đầy đủ ý kiến, kiến nghị của cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên về chế độ chính sách.	- Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn; Kết quả thực hiện quy định về lương, phụ cấp theo lương; - Các chính sách tài chính, chính sách ưu đãi riêng phù hợp với quy định (nếu có). - Kết quả thực hiện quy trình bổ nhiệm Giáo sư, Phó Giáo sư - Kết quả xử lý khiếu kiện kéo dài của cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên về chế độ chính sách (nếu có).	20	
2.5	Đánh giá giảng viên, nhân viên, cán bộ quản lý theo quy định của Luật Viên chức, Luật Cán bộ, công chức.	- Văn bản chỉ đạo/hướng dẫn/triển khai đánh giá đội ngũ theo Luật Viên chức, Luật Cán bộ, công chức. - Kết quả thực hiện đánh giá đội ngũ kèm theo các quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền;	20	
3	Nhiệm vụ 3: Nâng cao chất lượng đào tạo; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho sinh viên, bảo đảm an toàn trường học		550	
3.1	Nâng cao chất lượng đào tạo		200	Vụ Giáo dục Đại học
3.1.1	Đào tạo theo tín chỉ đối với các chương trình, các trình độ đào tạo; giải pháp cải tiến nâng cao hiệu quả	- Quy định về đào tạo theo tín chỉ của trường; - Cải tiến công tác quản lý đào tạo, tổ chức dạy và học theo tín chỉ	40	
3.1.2	Xây dựng, cập nhật và phát triển chương trình đào tạo theo hướng phát triển năng lực người học và nhu cầu xã hội;	Quyết định ban hành, điều chỉnh chương trình đào tạo mới trong năm đánh giá	40	


Handwritten signature

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	Điểm đánh giá	Đơn vị đánh giá
3.1.3	Tỷ lệ giảng viên là Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ trên tổng số giảng viên cơ hữu cao hơn năm trước	Thông kê về đội ngũ giảng viên cơ hữu	40	
3.1.4	Xác định chỉ tiêu tuyển sinh đảm bảo năng lực đào tạo theo quy định hiện hành và thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh hiệu quả, đúng thông tin đã công bố	Báo cáo điều kiện xác định chỉ tiêu và kết quả thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh	40	
3.1.5	Tỷ lệ việc làm trong 12 tháng tốt nghiệp của sinh viên đại học chính quy	Tỷ lệ sinh viên có việc làm trong 12 tháng tốt nghiệp và minh chứng	40	
3.2	Nâng cao chất lượng NCKH		200	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường
3.2.1	Xây dựng chiến lược khoa học công nghệ trung hạn, kế hoạch hoạch khoa học công nghệ hàng năm; triển khai văn bản chỉ đạo về khoa học công nghệ của Bộ/ngành.	- Chiến lược khoa học công nghệ trung hạn, kế hoạch khoa học công nghệ hàng năm của đơn vị. - Các văn bản của đơn vị triển khai chỉ đạo của Bộ/ngành về hoạt động khoa học công nghệ.	40	
3.2.2	Xây dựng cơ sở dữ liệu về các nhiệm vụ khoa học công nghệ của đơn vị và công bố trên website của đơn vị.	- Danh mục các nhiệm vụ khoa học công nghệ (tên nhiệm vụ, chủ nhiệm đề tài, thời gian thực hiện, nội dung, sản phẩm, kinh phí) đang thực hiện, đã nghiệm thu, đã thành lý được cập nhật hàng năm và được công bố công khai trên website của đơn vị.	40	
3.2.3	- Bài báo ISI, Scopus được đăng trong năm học và so với năm học trước; sách chuyên khảo được xuất bản trong năm học. - Số lượng nghiên cứu sinh tham gia nghiên cứu hoặc bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ và tăng so với năm học trước.	- Danh mục các bài báo ISI, scopus được đăng trong năm học (so sánh với năm học trước) kèm theo đường link các bài báo được đăng trong năm học. - Danh mục các sách chuyên khảo. - Danh sách các nghiên cứu sinh tham gia nghiên cứu hoặc bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của nhiệm vụ (có minh chứng kèm theo và có so sánh số liệu với năm học trước).	40	
3.2.4	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia mở mới - Giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học, các giải thưởng về khoa học công nghệ cấp Bộ và tương đương trở lên trong năm học, giải thưởng quốc tế về khoa học công nghệ - Nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu chung với nước ngoài, thỏa thuận hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ và hoạt động	- Quyết định phê duyệt hoặc văn bản thông báo của Bộ khoa học công nghệ về việc được phê duyệt nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia mở mới trong năm học. - Quyết định cấp giấy chứng nhận giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học trong năm học. - Quyết định giải thưởng khoa học công nghệ cấp Bộ hoặc tương đương trở lên trong năm học.	40	

STT	<p style="text-align: center;">TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP</p>	<p style="text-align: center;">MINH CHỨNG</p>	Điểm đánh giá	Đơn vị đánh giá
	<p>hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ được triển khai thực hiện trong năm học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định/Chứng nhận giải thưởng của Quốc tế về khoa học công nghệ. - Thuyết minh nhiệm vụ/hồ sơ dự án khoa học công nghệ hợp tác nghiên cứu chung với nước ngoài. - Thỏa thuận hợp tác với đối tác quốc tế về khoa học công nghệ. Minh chứng triển khai hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ được triển khai thực hiện trong năm học. Thuyết minh/hợp đồng/Dự án hợp tác nghiên cứu chung với đối tác quốc tế. 	40	
3.2.5	<p>Bảng sáng chế, giải pháp hữu ích, bản quyền tác phẩm; hợp đồng tư vấn, hợp đồng chuyển giao công nghệ được cấp mới hoặc ký kết mới trong năm học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm nghiên cứu mạnh triển khai nhiệm vụ nghiên cứu mới theo hướng đã xác định trong năm học; triển khai hoạt động đổi mới sáng tạo trong nghiên cứu khoa học gắn với hợp tác doanh nghiệp trong năm học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Danh mục các bằng sáng chế, giải pháp hữu ích, bản quyền tác phẩm được chấp nhận đơn hoặc được cấp bằng độc quyền trong năm học (có xác nhận của đơn vị) kèm theo bản photo công văn được chấp nhận đơn hoặc bằng độc quyền đã được cấp trong năm. - Danh mục các hợp đồng tư vấn, hợp đồng chuyển giao công nghệ được ký trong năm học (có xác nhận của đơn vị), kèm theo bản photo hợp đồng. - Quyết định thành lập nhóm nghiên cứu mạnh; thuyết minh nhiệm vụ nghiên cứu của nhóm trong năm học. - Văn bản hợp tác với doanh nghiệp, các sản phẩm cụ thể về ĐMST từ hợp tác với doanh nghiệp. 	50	<p style="text-align: center;">Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác Học sinh, sinh viên</p>
3.3	<p>Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học</p>			
3.3.1	<p>Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch triển khai các nội dung theo hướng dẫn năm học của Bộ. - Kế hoạch và kết quả công tác phát triển đảng viên trong sinh viên (Kế hoạch, số lượng sinh viên được tham gia học bồi dưỡng nhận thức về Đảng và được kết nạp Đảng). - Kết quả tổ chức các hoạt động đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tham gia cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về tư tưởng, đạo đức, 	15	

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	Điểm đánh giá	Đơn vị đánh giá
3.3.2	Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống , tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự trường học, trật tự an toàn giao thông.	<p>phong cách Hồ Chí Minh; tuyên dương, tôn vinh các tấm gương sinh viên tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch và kết quả tổ chức Tuần sinh hoạt công dân – học sinh, sinh viên. - Kết quả thực hiện việc đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với sinh viên - Kết quả bảo đảm an ninh trật tự trường học. - Kết quả việc triển khai công tác phối hợp liên ngành với cơ quan công an địa phương thực hiện Thông tư liên tịch 06/2015/TT-LT giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an (Kế hoạch, quy chế phối hợp, giao ban, phối hợp kiểm tra,..). Xây dựng được mô hình trường học an toàn. - Kế hoạch và kết quả công tác giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong trường học. - Kế hoạch hoạt động nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên, giảng viên và sinh viên - Kết quả xử lý các vụ việc an ninh trật tự xảy ra (nếu có); 	15	
3.3.3	Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ứng xử văn hóa và các hoạt động câu lạc bộ, hoạt động văn hóa, văn nghệ, phong trào sinh viên tình nguyện và công tác Đoàn trong trường học	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch và kết quả thực hiện Quyết định 1501/QĐ-TTg và Quyết định 1299/QĐ-TTg. Tổ chức báo cáo chuyên đề về giáo dục đạo đức, lối sống, ứng xử văn hóa cho sinh viên. - Mô hình giáo dục đạo đức, lối sống tiêu biểu; - Kết quả tham gia các cuộc thi văn hóa, văn nghệ; các diễn đàn, tọa đàm về đạo đức, lối sống, văn hóa trong trường học do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì; do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung ương Đoàn phối hợp triển khai. - Kế hoạch triển khai hướng dẫn sinh viên khai thác, sử dụng thông tin trên Internet, mạng xã hội cho sinh viên phục vụ việc học tập, nghiên cứu khoa học, giải trí lành mạnh. 	10	

Handwritten signature

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	Điểm đánh giá	Đơn vị đánh giá
		<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ báo cáo viên, cán bộ cốt cán phụ trách công tác giáo dục đạo đức, lối sống. - Văn bản triển khai quy định/quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học. - Kế hoạch triển khai Chương trình phối hợp giữa ngành Giáo dục với Trung ương Đoàn thanh niên công sản Hồ Chí Minh theo năm học: kết quả hoàn thiện chế độ chính sách cho cán bộ Đoàn, Hội; - Kết quả tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, chiến dịch Mùa hè xanh, chương trình Tiếp sức mùa thi - Kết quả hoạt động Câu lạc bộ sinh viên, đặc biệt là các câu lạc bộ Tiếng Anh, rèn luyện kỹ năng mềm. 	10	
3.3.4	Tổ chức các hoạt động tư vấn, hỗ trợ và dịch vụ sinh viên. Phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động để hỗ trợ sinh viên rèn luyện kỹ năng hướng nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Có bộ phận chuyên trách công tác tư vấn, hỗ trợ và dịch vụ sinh viên hoạt động hiệu quả. - Kết quả thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với sinh viên. - Kết quả hoạt động hỗ trợ học bổng cho sinh viên xuất sắc, khó khăn. - Kết quả phối hợp với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động để hỗ trợ sinh viên rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, tư vấn việc làm. 	50	Vụ Giáo dục Thể chất
3.4	Công tác giáo dục thể chất		10	
3.4.1	Công tác giáo dục thể chất, y tế trường học và có phong trào thể thao phát triển.	Kế hoạch và kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học;	10	
3.4.2	Có ít nhất 80% tổng số học sinh, sinh viên được kiểm tra đánh giá xếp loại thể lực.	Dữ liệu học sinh và kết quả kiểm tra, đánh giá thể lực của từng học sinh được cập nhật trên phần mềm.	10	
3.4.3	Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ Nhà giáo làm công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học; tham gia các hoạt động thi đấu thể thao cho học sinh, sinh viên.	Kế hoạch tập huấn và kết quả tham gia các hoạt động thi đấu thể thao	10	

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	Điểm đánh giá	Đơn vị đánh giá
3.4.4	Đảm bảo sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao; hoạt động câu lạc bộ thể thao cho học sinh, sinh viên.	- Số liệu danh mục cơ sở vật chất: nhà tập, sân tập, dụng cụ tập luyện; số liệu câu lạc bộ thể thao.	10	
3.4.5	Cơ sở giáo dục có cán bộ y tế trường học; có công trình nước sạch, công trình vệ sinh.	- Danh sách cán bộ y tế; - Danh mục công trình vệ sinh, nước sạch.	10	
3.5	Công tác giáo dục quốc phòng – an ninh		50	Vụ Giáo dục Quốc phòng – An ninh
3.5.1	Công tác quân sự, quốc phòng: - Công tác lãnh, đạo chỉ đạo nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, giáo dục quốc phòng và an ninh. - Hoạt động của Ban Chỉ huy, cán bộ làm công tác quân sự cơ quan, đơn vị. - Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh cho các đối tượng.	- Nghị quyết lãnh đạo công tác quân sự, quốc phòng, giáo dục quốc phòng và an ninh của cơ quan, đơn vị - Kế hoạch công tác quân sự, quốc phòng, giáo dục quốc phòng và an ninh; hướng dẫn thực hiện công tác quân sự, quốc phòng, giáo dục quốc phòng và an ninh; Quyết định kiện toàn Ban Chỉ huy quân sự, cán bộ làm công tác quân sự, lực lượng tự vệ của cơ quan, đơn vị. - Hệ thống văn kiện công tác quân sự, quốc phòng của cơ quan, đơn vị; - Kết quả huấn luyện, hội thao, diễn tập lực lượng tự vệ của cơ quan, đơn vị, các đợt tập huấn công tác quân sự quốc phòng, phòng chống khủng bố do Bộ tổ chức. - Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho cán bộ, công chức, viên chức theo chỉ tiêu, kế hoạch của Hội đồng Giáo dục quốc phòng an ninh các cấp và kết quả thực hiện;	10	
3.5.2	Công tác giáo dục quốc phòng và an ninh: - Hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo dạy học giáo dục quốc phòng và an ninh. - Tổ chức dạy học. - Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên. - Tăng cường cơ sở vật chất, vũ khí trang thiết bị bảo đảm cho môn học.	- Nội dung lãnh đạo quốc phòng an ninh trong Nghị quyết năm học. - Hướng dẫn triển khai nhiệm vụ năm học. - Quy chế, quy định tổ chức dạy học giáo dục quốc phòng – an ninh; hợp đồng ký kết giảng dạy. - Kế hoạch tổ chức giảng dạy có môn học giáo dục quốc phòng – an ninh; - Kết quả tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá theo đúng quy định của Bộ;	40	

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	Điểm đánh giá	Đơn vị đánh giá
4	Nhiệm vụ 4: Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả tham các đợt tập huấn do Bộ tổ chức; kế hoạch tập huấn cán bộ quản lý, giảng viên của đơn vị. - Số lượng trang thiết bị tối thiểu theo quy định của Bộ; kế hoạch mua sắm bổ sung trang thiết bị hàng năm; phòng học chuyên dùng, thao trường bài tập; - Kho vật chất, đảm bảo an toàn; sổ sách đăng ký, quản lý, sử dụng trang bị, vũ khí, vật tư bảo đảm cho môn học giáo dục quốc phòng – an ninh; sổ sách đăng ký, quản lý, cấp phát văn bằng chứng chỉ đúng quy định. - Kế hoạch kiểm, thanh tra, đánh giá chất lượng giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng – an ninh; 	100	Vụ Giáo dục Đại học chủ trì, phối hợp với Đề án Ngoại ngữ Quốc gia
4.1	Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025 (Đề án Ngoại ngữ Quốc gia); kế hoạch hàng năm, các văn bản hướng dẫn nội bộ về việc triển khai thực hiện Đề án Ngoại ngữ Quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch giai đoạn 2017-2025 thực hiện Đề án Ngoại ngữ Quốc gia được phê duyệt - Kế hoạch dạy và học ngoại ngữ hàng năm được phê duyệt - Các văn bản hướng dẫn nội bộ về việc thực hiện Đề án Ngoại ngữ Quốc gia của nhà trường 	10	
4.2	Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành nghề đào tạo (cho sinh viên chuyên và không chuyên ngoại ngữ)	Kế hoạch/lộ trình triển khai chương trình đào tạo ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra và ngành nghề đào tạo và kết quả thực hiện	20	
4.3	Xây dựng, triển khai các chương trình môn chuyên ngành dạy bằng ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh	Kế hoạch triển khai chương trình môn chuyên ngành dạy bằng ngoại ngữ được phê duyệt và kết quả thực hiện	20	
4.4	Phát triển, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên ngoại ngữ, đặc biệt là đội ngũ giảng viên tiếng Anh	Kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên ngoại ngữ và kết quả thực hiện	20	
4.5	Đổi mới các hình thức kiểm tra, đánh giá ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản hướng dẫn triển khai các hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ, tổng kết đảm bảo chính xác, minh bạch, khách quan, công bằng và kết quả thực hiện 	10	

act

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	Điểm đánh giá	Đơn vị đánh giá
4.6	Tổ chức phát động phong trào học Tiếng Anh, xây dựng môi trường học và sử dụng ngoại ngữ trong các đơn vị	- Tỷ lệ sinh viên đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ theo quy định của nhà trường năm 2020 tăng so với năm 2019 Kết quả thực hiện	20	
5	Nhiệm vụ 5: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo và quản lý		100	Cục Công nghệ thông tin
5.1	Công tác tổ chức, bộ máy và công tác chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn: - Phân công lãnh đạo nhà trường phụ trách quản lý và triển khai nhiệm vụ CNTT trong cơ sở giáo dục; Giao đơn vị chuyên trách chủ trì triển khai nhiệm vụ CNTT trong cơ sở giáo dục. - Kế hoạch, đề án trung hạn (5 năm) và ngắn hạn (hàng năm) triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, trong đó xác định rõ mục tiêu, nội dung, giải pháp, lộ trình, nguồn lực và phương án tổ chức thực hiện. Ban hành quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống ứng dụng CNTT trong nhà trường. - Báo cáo tổng kết triển khai nhiệm vụ CNTT hằng năm gửi Bộ GDĐT (qua Phòng Chính sách CNTT, Cục CNTT trước ngày 20/12)	- Kết quả thực hiện - Kế hoạch, quyết định phê duyệt Đề án của nhà trường. Văn bản quy chế của nhà trường - Báo cáo hằng năm	20	
5.2	Ứng dụng CNTT trong quản lý: - Triển khai hiệu quả phân mềm quản lý hành chính điện tử kết nối liên thông giữa các đơn vị trong cơ sở giáo dục (đối với các đại học quốc gia và đại học vùng, cần có kết nối giữa các trường đại học thành viên với đại học quốc gia và đại học vùng). - Thực hiện gửi nhận văn bản điện tử đầy đủ với Bộ GDĐT thông qua hệ thống quản lý hành chính điện tử (e-office) của Bộ GDĐT. - Triển khai phần mềm quản lý, điều hành nhà trường theo hướng tích hợp các mô đun, ứng dụng quản lý chuyên	- Tỷ lệ % văn bản được gửi liên thông giữa các đơn vị trong cơ sở giáo dục và giữa các trường đại học thành viên với đại học vùng qua hệ thống quản lý văn bản điều hành đạt tỷ lệ % lần lượt: 100/>75/>50/dưới 50. - Tỷ lệ % văn bản được gửi liên thông giữa cơ sở giáo dục và Bộ GDĐT qua hệ thống quản lý văn bản điều hành đạt tỷ lệ % lần lượt: 100/>75/>50/dưới 50 - Số lượng mô đun, ứng dụng tích hợp lần lượt: 20/ >15/ >10/ dưới 5	35	

STT	<p align="center">TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP</p>	<p align="center">MINH CHỨNG</p>	Điểm đánh giá	Đơn vị đánh giá
	<p>ngành thành giải pháp tổng thể đồng bộ như: quản lý đào tạo, quản lý khoa học, quản lý tài chính, quản lý cơ sở vật chất, quản lý sinh viên, quản lý sinh viên nội trú, ngoại trú ...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai các dịch vụ trực tuyến đơn giản hóa thủ tục hành chính phục vụ sinh viên, giảng viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và các tổ chức, cá nhân khác. Trong đó đặc biệt triển khai các dịch vụ phục vụ sinh viên như: đăng ký học tín chỉ, tra cứu thông tin và kết quả học tập, các dịch vụ liên quan đến xác nhận của nhà trường, đóng học phí, dịch vụ liên quan đến thư viện, dịch vụ liên quan đến ký túc xá...; phục vụ giảng viên, nhân viên, cán bộ quản lý như: đăng ký đề tài, đăng ký công tác, đăng ký nghỉ phép, các dịch vụ liên quan đến xác nhận hồ sơ,... - Thực hiện đầy đủ quy định 3 công khai trên cổng thông tin điện tử của trường. - Có công cụ tra cứu trực tuyến văn bằng, chứng chỉ do trường cấp 	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng dịch vụ trực tuyến cung cấp và đạt tỷ lệ % số lượt phục vụ lần lượt: 100/>75/>50/dưới 50>0 - Số lượng các mục thông tin công khai theo quy định 3 công khai. Số lượng/Tỷ lệ văn bằng, chứng chỉ cho phép tra cứu trực tuyến 		
5.3	<p>Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ dạy – học, đánh giá, nghiên cứu khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thư viện điện tử - Triển khai kho học liệu số trực tuyến dùng chung - Triển khai e-Learning - Có triển khai công kết nối cơ sở dữ liệu với các tạp chí bài báo nghiên cứu khoa học quốc tế và cung cấp tài khoản truy cập trực tuyến cho sinh viên, giảng viên, cán bộ nghiên cứu trong trường - Triển khai thư viện điện tử - Triển khai kho học liệu số trực tuyến dùng chung - Cung cấp mạng Internet qua wifi miễn phí, an toàn cho sinh viên, giảng viên, cán bộ nghiên cứu và quản lý trong khuôn viên nhà trường - Có phòng IT Lab phục vụ giảng dạy CNTT (đối với trường có đào tạo chuyên ngành CNTT) hoặc Phòng học 	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ học liệu số cập nhật mới hàng năm - Văn bản chỉ đạo, tỷ lệ khóa e-Learning trên tổng số sinh viên đang học - Số lượng cơ sở dữ liệu các tạp chí có kết nối. Tỷ lệ tài khoản cung cấp so với tỷ lệ sinh viên, giảng viên, cán bộ nghiên cứu. - Mạng wifi được cung cấp. Có giải pháp bảo mật tài khoản truy cập - Số lượng phòng IT, phòng học đa chức năng 	25	

E/S

STT	<p style="text-align: center;">TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP</p> <p>đa chức năng phục vụ ứng dụng CNTT hỗ trợ dạy – học trên lớp</p>	MINH CHỨNG	Điểm đánh giá	Đơn vị đánh giá
5.4	<p>Các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị và hạ tầng CNTT - Nhân lực sử dụng CNTT 	<p>- Triển khai giải pháp ứng dụng CNTT tổng thể trong nhà trường theo hướng: dùng chung hệ thống quản lý người dùng (Single Sign-On), dùng chung nền tảng hoặc có giải pháp kết nối, liên thông dữ liệu giữa các hệ thống (đang tồn tại), sử dụng các danh mục dữ liệu dùng chung, đảm bảo hạ tầng hoạt động và an toàn an ninh thông tin.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hạ tầng, thiết bị CNTT đồng bộ, đủ mạnh (máy chủ, đường truyền, cân bằng tải, bảo mật, sao lưu dữ liệu, đảm bảo an toàn an ninh thông tin...) đáp ứng nhu cầu triển khai ứng dụng CNTT hỗ trợ quản lý, dạy – học, nghiên cứu khoa học trong nhà trường. - Có kế hoạch tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực CNTT cho giảng viên, cán bộ quản lý hàng năm; Có kế hoạch bồi dưỡng trực tuyến cho giảng viên, cán bộ quản lý hàng năm. - Số giảng viên đạt chứng chỉ kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông (hoặc tương đương). - Số lượt cán bộ quản lý, nhân viên, giảng viên được tham dự các lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn thông tin. - Số lượt giảng viên được tham dự tập huấn chuyên môn qua mạng. - Số lượng giảng viên ứng dụng Công nghệ thông tin dạy học trên lớp học. - Số lượng giảng viên có thể soạn bài giảng e-learning, sử dụng phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học. 	20	

AKT

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	Điểm đánh giá	Đơn vị đánh giá
6	Nhiệm vụ 6: Đẩy mạnh phân cấp và thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở đào tạo		100	Vụ Tổ chức cán bộ
6.1	Thành lập Hội đồng trường, tổ chức hoạt động theo quy định	Quyết định thành lập hội đồng trường, Quy chế tổ chức hoạt động của hội đồng trường và kết quả thực hiện	30	
6.2	Xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính nội bộ, quy chế dân chủ của trường theo quy định	Quyết định ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính nội bộ, quy chế dân chủ của trường và kết quả thực hiện.	20	
6.3	Xây dựng phương án tự chủ của trường theo quy định	Quyết định ban hành phương án tự chủ của trường, kết quả thực hiện.	30	
6.4	Phân cấp cho các đơn vị thuộc và trực thuộc trường	Quyết định ban hành chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc.	20	
7	Nhiệm vụ 7: Hội nhập quốc tế trong GDDT		100	Cục Hợp tác quốc tế
7.1	- Xây dựng chiến lược HTQT trung hạn, kế hoạch HTQT hàng năm - Văn bản triển khai văn bản chỉ đạo về HTQT đối với các đơn vị cấp dưới	- Chiến lược HTQT trung hạn, kế hoạch HTQT hàng năm được Lãnh đạo ký ban hành. - Các văn bản của đơn vị triển khai chỉ đạo về hoạt động HTQT.	20	
7.2	Thỏa thuận, hợp tác với nước ngoài còn hiệu lực (dưới 5, từ 6 đến 10 và trên 10)	Danh sách thỏa thuận hợp tác còn hiệu lực	15	
7.3	Giảng viên và sinh viên nước ngoài tham gia giảng dạy và học tập tại trường điện ngắn hạn và dài hạn (dưới 1%, từ 1 đến 5% và trên 5%)	Số lượng giảng viên và lưu học sinh ở các nước theo chương trình, ngành học và quốc tịch.	15	
7.4	Giảng viên được gửi đi đào tạo, thỉnh giảng và nghiên cứu khoa học tại nước ngoài (dưới 1%, từ 1 đến 3% và trên 3%)	Số lượng giảng viên theo chuyên môn và NCKH, trường đại học ở mỗi nước	20	
7.5	Có liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục đại học nước ngoài (dưới 5, từ 6 đến 10 và trên 10)	Số lượng chương trình liên kết đào tạo và số sinh viên của mỗi ngành học	15	
7.6	Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và có xin phép Bộ theo quy định; Quản lý tốt công tác đoàn quốc tế vào và đoàn đi công tác nước ngoài theo quy định của pháp luật	Danh sách văn bản cho phép việc tổ chức hội nghị, hội thảo và báo cáo kết quả hội nghị, hội thảo; đoàn ra, đoàn vào và báo cáo kết quả các chuyên công tác.	15	
8	Nhiệm vụ 8: Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động GDDT		100	Cục Cơ sở vật chất

Handwritten signature

STT	TIÊU CHÍ THI DUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	Điểm đánh giá	Đơn vị đánh giá
8.1	Quy hoạch diện tích đất được duyệt đủ đáp ứng yêu cầu tuyển sinh	Văn bản phê duyệt quy hoạch quỹ đất dành cho giáo dục; chứng nhận sử dụng đất, giao đất, thuê đất đáp ứng theo quy định hiện hành	20	
8.2	Thực hiện các quy định về bảo dưỡng, đánh giá, cải tiến cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, CNTT và nguồn học liệu	Kế hoạch mua sắm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và kết quả thực hiện	20	
8.3	Mạng lưới Công nghệ thông tin hiện đại và được đầu tư đồng bộ; có thư viện số hiện đại, kết nối được với các thư viện bên ngoài	- Danh mục máy móc, thiết bị mạng lưới Công nghệ thông tin và trung tâm thông tin- thư viện; Vốn tài liệu thư viện. - Văn bản phê duyệt các dự án của cấp có thẩm quyền	20	
8.4	Phòng thí nghiệm, phòng chức năng được đầu tư bổ sung mới, hiện đại	Kết quả thực hiện	20	
8.5	Ký túc xá sinh viên hiện đại, sạch sẽ và an toàn	Kết quả thực hiện	100	
9	Nhiệm vụ 9: Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao			Vụ Giáo dục Đại học
9.1	Gắn kết với doanh nghiệp, đào tạo theo nhu cầu xã hội, tạo cơ hội việc làm cho sinh viên; thực hiện các chương trình đào tạo trình độ cao, chất lượng cao			
9.1.1	Sự tham gia của doanh nghiệp/đơn vị tuyển dụng trong quá trình xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo, tổ chức đào tạo, thực hành, thực tập cho sinh viên và đánh giá đầu ra theo hướng phát triển năng lực người học và nhu cầu xã hội	Minh chứng sự tham gia của doanh nghiệp/đơn vị sử dụng vào xây dựng chương trình đào tạo	20	
9.1.2	Thu thập và xử lý kết quả đánh giá của nhà sử dụng lao động đối với cựu sinh viên của trường, có so sánh với năm trước.	Kết quả đánh giá của nhà sử dụng lao động đối với cựu sinh viên kèm theo minh chứng	15	
9.1.3	Tăng cường đào tạo các chương trình chất lượng cao, chương trình liên kết quốc tế với các trường của các nước phát triển; số chương trình chất lượng cao, chương trình liên kết tăng hơn so với năm trước	Quyết định đào tạo chương trình chất lượng cao, chương trình liên kết quốc tế	15	
9.2	Hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp		50	Vụ Giáo dục chính trị và Công tác học

(Handwritten signature)

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	Điểm đánh giá	Đơn vị đánh giá sinh, sinh viên
9.2.1	Đưa khởi nghiệp vào chiến lược, kế hoạch phát triển của Trường	Văn bản, kế hoạch của nhà trường (có thể lồng ghép với văn bản khác)	10	
9.2.2	Tham dự Cuộc thi “HSSV với ý tưởng khởi nghiệp” do Bộ GDĐT tổ chức	Số lượng dự án tham gia	10	
9.2.3	Chuyên đề về khởi nghiệp bắt buộc hoặc tự chọn trong chương trình đào tạo chính khóa hoặc ngoại khóa	Quyết định phê duyệt nội dung, chương trình đào tạo của nhà trường	10	
9.2.4	Số lượng cán bộ kiêm nhiệm được đào tạo kiến thức kỹ năng về công tác tư vấn hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp	Thống kê số lượng cán bộ	10	
9.2.5	Hỗ trợ kinh phí và phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp	Danh sách các doanh nghiệp đối tác, kết quả triển khai	10	
10	Giải pháp 1: Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách hành chính và giáo dục đào tạo		150	
10.1	Công tác Pháp chế		50	Vụ Pháp chế
10.1.1	Có tổ chức pháp chế hoặc bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác pháp chế	Quyết định thành lập hoặc Quyết định/ bảng phân công nhiệm vụ	10	
10.1.2	Góp ý dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật; kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định không còn phù hợp quy định hiện hành	Danh mục văn bản góp ý, kiến nghị	15	
10.1.3	Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường.	Thống kê số lượng, hình thức các cuộc tuyên truyền, phổ biến	10	
10.1.4	Tổ chức theo dõi, đơn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý, chỉ đạo, điều hành của nhà trường	Thống kê kết quả thực hiện	15	
10.2	Công tác tổng hợp, thống kê, CCHC		50	Văn phòng
10.2.1	Công tác xây dựng kế hoạch thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 05 giải pháp cơ bản của ngành Giáo dục	- Kế hoạch của đơn vị triển khai thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 05 giải pháp cơ bản của ngành Giáo dục (tại Quyết định số 68/QĐ-BGDĐT ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).	25	

Handwritten signature

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	Điểm đánh giá	Đơn vị đánh giá
10.2.2	- Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ năm học trên hệ thống báo cáo trực tuyến tại http://csdl.moet.gov.vn - Cập nhật dữ liệu đầy đủ, chính xác và Báo cáo thống kê giáo dục đúng quy định	- Cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu, thông tin thống kê giáo dục của đơn vị, báo cáo thống kê đúng hạn và không bị trả lại vì chưa đảm bảo yêu cầu.	25	
10.3	Công tác thanh tra, kiểm tra		50	Thanh tra
10.3.1	Xây dựng tổ chức thanh tra nội bộ theo quy định hoặc cán bộ làm công tác thanh tra.	Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thanh tra nội bộ	10	
10.3.2	Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra nội bộ hàng năm và tổ chức hoạt động thanh tra có hiệu quả.	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã phê duyệt; Kết luận, báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra.	10	
10.3.3	Thực hiện đầy đủ việc báo cáo về công tác thanh tra, công tác tiếp dân, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng của trường theo định kì và theo yêu cầu của Thanh tra Bộ GD&ĐT.	Kết quả công tác thanh tra, công tác tiếp dân, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng.	10	
10.3.4	100% cán bộ làm công tác thanh tra được bồi dưỡng và có chứng chỉ nghiệp vụ thanh tra; tham gia đầy đủ các hội nghị tập huấn nghiệp vụ do Thanh tra Bộ tổ chức hàng năm.	Danh sách cán bộ thanh tra chuyên trách đã được bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, tập huấn, chứng chỉ đã được cấp.	10	
10.3.5	Có chế độ chính sách phù hợp đối với cán bộ thanh tra.	Quy chế chi tiêu nội bộ quy định và các văn bản quy định của đơn vị ban hành có liên quan tới chế độ chính sách đối với cán bộ thanh tra.	10	
11	Giải pháp 2: Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục: Tổ chức, triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ Hội đồng trường, Ban Giám đốc, Ban Giám hiệu, trưởng phòng/ban, phó trưởng phòng/ban	Kế hoạch và kết quả cử cán bộ quản lý giáo dục tham gia các khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý.	100	Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục
12	Giải pháp 3: Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục đào tạo		100	Vụ Kế hoạch - Tài chính
12.1	Nhanh chóng, tích cực triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 06/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDĐT	Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP	10	
12.2	Triển khai các giải pháp tăng cường thu hút nguồn thu ngoài ngân sách:	Thẻ hiện trên các phụ biểu BCQT, BCTC theo yêu cầu tại CV số 474/BGDĐT-KHTC	20	

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	Điểm đánh giá	Đơn vị đánh giá
	<ul style="list-style-type: none"> + Tổng nguồn thu năm sau cao hơn năm trước, mức trích Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp tăng + Tăng số lượng nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu khoa học đầu thầu ngoài nhiệm vụ, đề tài được Bộ GDĐT giao + Số thu chương trình liên kết năm sau cao hơn năm trước + Số thu từ hoạt động đặt hàng đào tạo, bồi dưỡng năm sau cao hơn năm trước + Số thu từ hoạt động khai thác CSVC, hoạt động tài chính năm sau cao hơn năm trước 			
12.3	Tích cực huy động nguồn vốn ODA, NGO và các nguồn tài trợ khác năm sau cao hơn năm trước	Thể hiện trên các phụ biểu BCQT, BCTC theo yêu cầu tại CV số 474/BGDĐT-KHTC	10	
12.4	Tăng cường Hợp tác với doanh nghiệp, với các đơn vị sử dụng lao động từ nguồn SV tốt nghiệp; dịch vụ tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp, các đơn vị liên quan	Thể hiện trên các phụ biểu BCQT, BCTC theo yêu cầu tại CV số 474/BGDĐT-KHTC	20	
12.5	Tăng cường huy động các nguồn kinh phí đảm bảo công tác cải tạo sửa chữa, mua sắm thường xuyên phục vụ công tác chuyên môn; bố trí kịp thời vốn đối ứng theo các Quyết định đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Kết quả thực thiện	20	
12.6	Không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản, dự án đầu tư hoàn thành quá thời hạn theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước	Kết quả thực thiện	20	
13	Giải pháp 4: Công tác khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục		100	Cục Quản lý chất lượng
13.1	Có kế hoạch triển khai công tác đảm bảo chất lượng giáo dục hàng năm, tổ chức thực hiện đúng quy định.	Kế hoạch và kết quả triển khai công tác đảm bảo chất lượng giáo dục	10	
13.2	Thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng sau công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài	Kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng sau khi hoàn thành tự đánh giá/ đánh giá ngoài	10	
13.3	Hoàn thành tự đánh giá, báo cáo tự đánh giá được cập nhật và báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.	Báo cáo tự đánh giá được cập nhật và gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo. Danh sách được cập nhật tại: https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/khao-thi-va-kiem-dinh-chat-luong-giao-duc/Pages/Default.aspx	10	

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	Điểm đánh giá	Đơn vị đánh giá
13.4	Cơ sở giáo dục đã được đánh giá ngoài hoặc được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục bởi tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục trong nước hoặc quốc ngoài	Chúng nhận đạt công nhận kiểm định cơ sở giáo dục Danh sách được cập nhật tại: https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/khao-thi-va-kiem-dinh-chat-luong-giao-duc/Pages/Default.aspx	10	
13.5	Có ít nhất 10% chương trình đào tạo được đánh giá, công nhận bởi tổ chức đánh giá/ kiểm định chất lượng giáo dục trong nước hoặc quốc ngoài và hoàn thành tự đánh giá ít nhất 20% chương trình đào tạo.	Chúng nhận đạt công nhận kiểm định chương trình đào tạo Danh sách được cập nhật tại: https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/khao-thi-va-kiem-dinh-chat-luong-giao-duc/Pages/Default.aspx	10	
13.6	Có cán bộ, giảng viên đã hoàn thành chương trình đào tạo kiểm định viên hoặc được cấp thẻ kiểm định viên	Chúng chỉ hoàn thành chương trình đào tạo kiểm định viên hoặc thẻ kiểm định viên	10	
13.7	Thực hiện việc kê khai các thông tin về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trong đề án tuyển sinh và trên các phần mềm của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo đúng quy định; Các thông tin về hoạt động đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục được đăng tải và cập nhật trên website của cơ sở giáo dục.	Thông tin có trên các phần mềm của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên đề án tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trên website của cơ sở giáo dục	10	
13.8	Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong tổ chức các kỳ thi quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức	Kết quả thực hiện	15	
13.9	Thực hiện tốt công tác quản lý văn bản, chứng chỉ theo quy định	Kết quả thực hiện	15	
14	Giải pháp 5 : Công tác truyền thông về giáo dục đào tạo		100	Văn phòng
14.1	Có bộ phận chuyên trách truyền thông.	Quyết định thành lập hoặc Quyết định/ bảng phân công nhiệm vụ	25	
14.2	Website thường xuyên hoạt động, tương tác, cập nhật thông tin, có đường link với website Bộ.	Kết quả thực thiện	25	
14.3	Có Kế hoạch truyền thông năm học và chủ động quan hệ, phối hợp cung cấp thông tin cho báo chí	Kết quả thống kê và danh mục cơ quan báo chí phối hợp và kết quả thực thiện	25	
14.4	Tổ chức tập huấn báo chí, truyền thông nội bộ; phối hợp truyền thông chặt chẽ với Bộ	Danh sách tập huấn và kế hoạch phối hợp; kết quả thực thiện	25	
III	Tổng số điểm theo 9 nhiệm vụ, 5 giải pháp		1.900	
IV	Điểm thưởng		200	
V	Tổng số điểm		2.100	

AG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**TIÊU CHÍ THI ĐUA CỤM 7 (Các trường chuyên biệt)**

(Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc, Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn, Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương, Trường Dự bị Đại học Dân tộc
 Trung ương Nha Trang, Trường Dự bị Đại học TP HCM, Trường Hữu nghị T78, Trường Hữu nghị 80)
 (kèm theo công văn số 32/BGDDT-TĐKT ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ
1	Nhiệm vụ 1: Rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị		100	Vụ TCCB
1.1	Xây dựng đề án sáp nhập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc và trực thuộc	Quyết định phê duyệt Đề án; quyết định thực hiện sáp nhập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc và trực thuộc theo đề án được duyệt.	40	
1.2	Xây dựng đề án vị trí việc làm	Quyết định phê duyệt đề án VTVL và kết quả thực hiện.	40	
1.3	Nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị	Báo cáo kết quả hoạt động của đơn vị về thực hiện nhiệm vụ; tổ chức bộ máy, nhân sự (tinh gọn bộ máy, tinh giản số người làm việc).	20	
2	Nhiệm vụ 2: Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục		100	Cục NGCB chủ trì, phối hợp với ĐANNQG
2.1	<i>Công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo</i> - Quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện. - Triển khai nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo	- Văn bản tham mưu/chỉ đạo, hướng dẫn/tổ chức triển khai thực hiện; - Kế hoạch phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo. - Kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ công việc; nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo - Kết quả xử lý vi phạm đạo đức nhà giáo (nếu có).	20	

HKT

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ
2.2	<p><i>Công tác tuyển dụng, sử dụng, tinh giản; quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý; thi/xét thăng hạng, bổ nhiệm hạng chức danh cho đội ngũ giáo viên</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công tác rà soát, tuyển dụng đảm bảo số lượng theo định mức và chất lượng, đảm bảo tỷ lệ giáo viên các bộ môn. - Thực hiện chế độ làm việc của giáo viên. - Thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý giáo dục các cấp trong nhà trường. - Thực hiện thi/xét thăng hạng cho giáo viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tuyển dụng và kết quả xử lý khiếu kiện về tuyển dụng (nếu có); - Danh sách trích ngang của cán bộ viên chức và người lao động; - Kết quả thực hiện của đơn vị về quy định số lượng giáo viên, trình độ chuyên môn của giáo viên các bộ môn. - Kế hoạch giảng dạy; kế hoạch đào tạo đội ngũ giáo viên; - Phân công giảng dạy, chủ nhiệm lớp... - Quyết định phê duyệt quy hoạch cán bộ quản lý của cấp có thẩm quyền; - Kết quả triển khai công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý trong năm học. - Kết quả thi/xét thăng hạng, bổ nhiệm hạng chức danh cho giáo viên. 	20	
2.3	<p><i>Công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bồi dưỡng thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới. - Triển khai công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, nhân viên. - Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch và kết quả triển khai thực hiện; Danh sách giáo viên được đi dự các lớp tập huấn hoàn thiện chương trình SGK mới do cấp trên tổ chức. - Kế hoạch và kết quả bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, người lao động; Danh sách cán bộ quản lý được cử dự các lớp/khóa đào tạo, tập huấn do cấp trên tổ chức. - Kế hoạch và kết quả bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh. 	20	

ket

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ
	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai công tác bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh theo quy định. - Xây dựng, triển khai chương trình/kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh cho giáo viên thực hiện Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình/kế hoạch/ kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ cho giáo viên dạy chuyên ngoại ngữ; - Chương trình/kế hoạch/kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ngoại ngữ cho giáo viên bộ môn khác và giáo viên không chuyên ngoại ngữ giảng dạy bằng ngoại ngữ 		
2.4	<p><i>Thực hiện chế độ chính sách về lương, phụ cấp theo lương, chính sách đãi ngộ; tôn vinh, khen thưởng giáo viên giỏi</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các quy định về lương, phụ cấp theo lương - Thực hiện chính sách tài chính, chính sách ưu đãi riêng phù hợp với quy định. - Triển khai thực hiện kế hoạch tôn vinh nhà giáo, cán bộ quản lý theo kế hoạch của cấp trên. - Tiếp nhận giải quyết kịp thời, đầy đủ ý kiến, kiến nghị của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về chế độ chính sách. 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản triển khai thực hiện; kết quả thực hiện (văn bản hướng dẫn; Quyết định nâng lương...). - Các chính sách tài chính, chính sách ưu đãi riêng phù hợp với quy định (nếu có). - Kết quả triển khai thực hiện tôn vinh nhà giáo, cán bộ quản lý theo kế hoạch. - Kết quả xử lý khiếu kiện kéo dài của cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên về chế độ chính sách (nếu có). 	20	
2.5	<p>Triển khai đánh giá giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý theo quy định của Luật Viên chức, Luật cán bộ công chức.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản chỉ đạo/hướng dẫn/triển khai thực hiện việc đánh giá đội ngũ theo Luật Viên chức, Luật cán bộ, công chức. - Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý theo luật Viên chức. 	20	
3	<p>Nhiệm vụ 3: Nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường giáo dục cho học sinh, bảo đảm an toàn trường học</p>	<p>giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất</p>	200	
3.1	<p><i>Nâng cao chất lượng giáo dục</i></p>		50	<p>Vụ GDDT chủ trì, phối</p>

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ
3.1.1	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường - Giảng dạy, kiểm tra, đánh giá và quản lý phù hợp với đối tượng học sinh dân tộc thiểu số, miền núi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch giáo dục nhà trường - Báo cáo tổng kết năm học trong đó nêu rõ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, việc tổ chức thực hiện và kết quả đạt được. 	35	hợp với ĐANNQG
3.1.2	Thực hiện có hiệu quả việc tăng cường ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh phù hợp với đối tượng học sinh dân tộc thiểu số	Báo cáo tổng kết năm học trong đó nêu rõ: kế hoạch triển khai thực hiện của nhà trường; kết quả bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên ngoại ngữ; tổ chức môi trường học tập và sử dụng ngoại ngữ phù hợp với học sinh dân tộc thiểu số; kết quả kiểm tra, đánh giá giám sát các cuộc thi ngoại ngữ (nếu có)	15	
3.2	Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học;		50	Vụ GDCTHSSV
3.2.1	Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; xây dựng bộ quy tắc ứng xử; công tác tư vấn học đường, công tác xã hội trường học; nếp, kỷ cương, dân chủ và công tác Đoàn, Đội trong trường học	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch và kết quả thực hiện hằng năm theo đúng quy định; - Mô hình giáo dục đạo đức, lối sống tiêu biểu; Danh sách mô hình; có bộ quy tắc ứng xử, thực hiện thiết thực, hiệu quả - Thành lập Tổ Tư vấn học đường và xây dựng kế hoạch triển khai; Số lượng cán bộ kiểm nhiệm công tác tư vấn tâm lý được tập huấn, cấp chứng chỉ; - Đảm bảo chế độ chính sách cho cán bộ Đoàn, Đội; 	20	
3.2.2	Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; phòng chống tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh trật tự trường học; không xảy ra bạo lực học đường, học sinh vi phạm pháp luật, an toàn giao thông	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch chỉ đạo, triển khai thực hiện đảm bảo an toàn trường học; - Kết quả việc triển khai công tác phối hợp liên ngành với cơ quan công an địa phương thực hiện Thông tư 	15	

Handwritten signature

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ
3.2.3	Xây dựng và triển khai kế hoạch công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; hướng dẫn học sinh sử dụng mạng Internet, mạng xã hội an toàn, lành mạnh, đúng quy định của pháp luật; Chỉ thị số 05/CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	<p>liên tịch 06/2015/TT-LT giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an (Kế hoạch, quy chế phối hợp, giao ban, phối hợp kiểm tra,...). Xây dựng được mô hình trường học an toàn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch và kết quả công tác giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong trường học. - Kết quả xử lý các vụ việc an ninh trật tự, bạo lực học đường, xâm hại xảy ra (nếu có); <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung theo hướng dẫn của Bộ và kết quả thực hiện; - Kết quả tập huấn cho đội ngũ công tác viên quản lý, giáo dục học sinh trên môi trường mạng; - Kết quả tổ chức kiểm tra, giám sát hằng năm; - Danh sách cá nhân, tập thể tiêu biểu thực hiện Chỉ thị số 05/CT/TW; - Kết quả xử lý các vụ việc an ninh chính trị xảy ra (nếu có); 	15	
3.3	Công tác giáo dục thể chất		50	Vụ GDTC
3.3.1	Chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác giáo dục thể chất, công tác y tế trường học, phong trào thể thao trường học.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tổng thể công tác giáo dục thể chất, công tác y tế trường học, phong trào thể thao trường học trong năm học; - Kết quả thực hiện. 	10	
3.3.2	Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức đánh giá xếp loại thể lực cho học sinh, có ít nhất 80% tổng số học sinh được kiểm tra đánh giá xếp loại thể lực.	Dữ liệu học sinh và kết quả kiểm tra đánh giá thể lực của từng học sinh được cập nhật trên phần mềm;	10	




STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ
3.3.3	- Tổ chức và tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ Nhà giáo làm công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học; - Tổ chức và tham gia các hoạt động thi đấu thể thao cho học sinh quy mô tỉnh/thành và toàn quốc.	- Kế hoạch và kết quả thực hiện công tác tập huấn; - Kế hoạch và kết quả tham gia các hoạt động thi đấu thể thao cho học sinh quy mô tỉnh/thành và toàn quốc;	10	
3.3.4	Cơ sở giáo dục có câu lạc bộ thể thao; có đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao cho học sinh.	- Thống kê số liệu câu lạc bộ thể thao; - Thống kê các số liệu danh mục cơ sở vật chất: nhà tập, sân tập, dụng cụ tập luyện;	10	
3.3.5	Cơ sở giáo dục có cán bộ y tế trường học; công trình nước sạch, công trình vệ sinh.	- Danh sách cán bộ y tế; - Danh mục công trình vệ sinh, nước sạch	10	
3.4	Công tác giáo dục quốc phòng an ninh		50	Vụ GD QP-AN
3.4.1	<i>Công tác quân sự, quốc phòng</i> - Công tác lãnh đạo chỉ đạo nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, giáo dục quốc phòng và an ninh. - Hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự, cán bộ làm công tác quân sự cơ quan, đơn vị. - Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng.	- Nghị quyết lãnh đạo công tác quân sự, quốc phòng, giáo dục quốc phòng và an ninh của cơ quan, đơn vị - Triển khai kế hoạch công tác quân sự, quốc phòng, giáo dục quốc phòng và an ninh; ban hành hướng dẫn thực hiện công tác quân sự, quốc phòng, giáo dục quốc phòng và an ninh; - Quyết định cán bộ làm công tác quân sự, lực lượng tự vệ của cơ quan, đơn vị. - Hệ thống văn kiện công tác quân sự, quốc phòng của cơ quan, đơn vị; - Kết quả huấn luyện, hội thao, diễn tập lực lượng tự vệ của cơ quan, đơn vị, tham gia đầy đủ các đợt tập huấn công tác quân sự quốc phòng, phòng chống khủng bố do Bộ tổ chức.	10	

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ
3.4.2	<p><i>Giáo dục quốc phòng và an ninh</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo dạy học môn giáo dục Quốc phòng an ninh. - Tổ chức dạy học - Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên giáo dục Quốc phòng an ninh. - Tăng cường cơ sở vật chất, vũ khí trang thiết bị bảo đảm cho môn học 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho cán bộ, công chức, viên chức theo chỉ tiêu, kế hoạch của Hội đồng Giáo dục quốc phòng an ninh các cấp; - Kết quả thực hiện công tác quân sự, quốc phòng, giáo dục quốc phòng an ninh bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng theo quy định. - Nội dung chỉ đạo Quốc phòng an ninh trong Nghị quyết năm học. - Hướng dẫn triển khai nhiệm vụ năm học - Quy chế, quy định tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá theo đúng quy định của Bộ; hợp đồng ký kết giảng dạy; - Kế hoạch tổ chức giảng dạy có môn học giáo dục Quốc phòng - an ninh; - Bảo đảm an toàn tuyệt đối về người, trang bị và vũ khí trong dạy và học môn giáo dục Quốc phòng an ninh. - Kết quả tham các đợt tập huấn do Bộ tổ chức; kế hoạch tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên của đơn vị. - Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung đủ giáo viên và đáp ứng đạt chuẩn giáo viên giáo dục Quốc phòng an ninh theo quy định; - Tham gia tập huấn và tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho 100% giáo viên giáo dục Quốc phòng an ninh. 	40	

Handwritten signature

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ
4	Nhiệm vụ 5: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo và quản lý	- Kế hoạch thực hiện kiểm tra nền nếp, thanh tra đánh giá chất lượng giảng dạy môn học theo học kỳ, tổng kết năm học môn học giáo dục Quốc phòng an ninh;	100	Cục CNTT
4.1	<p>Công tác tổ chức, chỉ đạo, kế hoạch, hướng dẫn</p> <p>- Công tác tổ chức, phân công lãnh đạo Ban Giám hiệu, cán bộ phụ trách công nghệ thông tin cấp trường, vận hành, quản trị;</p> <p>- Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025” ban hành kèm theo Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/1/2017 hoặc có Kế hoạch khác về triển khai tăng cường ứng dụng CNTT.</p>	<p>- Số lượng; danh sách kèm theo (họ tên, chức vụ, email, điện thoại)</p> <p>- Kế hoạch thực hiện, quyết định;</p>	25	
4.2	<p>Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý</p> <p>- Số lượng văn bản triển khai qua hệ thống quản lý hành chính điện tử (eOffice) với Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>- Trường triển khai phần mềm quản lý trường học (như quản lý học sinh, quản lý giáo viên, quản lý thi, xếp thời khóa biểu)</p> <p>- Trường triển khai giải pháp trao đổi thông tin về học tập, rèn luyện với phụ huynh học sinh qua OTT, email, website;</p> <p>- Số môn học có phối hợp phương pháp giảng dạy truyền thống và trình chiếu minh họa; số môn học có hình thức thi vấn đáp máy; số môn học có hình thức thi trắc nghiệm; đạt tỷ lệ %.</p>	Kết quả thực hiện	25	



STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ
	<ul style="list-style-type: none"> - Trường triển khai website giáo dục Theo thông tư số 53/2012/TT-BGDĐT ngày 19/12/2012 của Bộ GDĐT - Số cuộc họp trực tuyến được thực hiện giữa cơ quan quản lý giáo dục với các trường 			
4.3	<ul style="list-style-type: none"> Thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin - Số lượng máy tính dành cho quản lý, hành chính trong các trường - Số lượng máy tính phục vụ dạy môn tin học trong các trường - Trường có kết nối Internet cấp quang - Trường phải dùng Internet qua thiết bị 3G hoặc 4G - Trường chưa được kết nối Internet 	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả thực hiện - Số lượng; Danh sách kèm theo 	25	
4.4	<ul style="list-style-type: none"> Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ dạy học, phát triển nguồn nhân lực sử dụng công nghệ thông tin; - Số lượng giáo viên ứng dụng CNTT dạy học trên lớp học - Số giáo viên đạt chứng chỉ kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TTBTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông (hoặc tương đương) - Số lượt cán bộ quản lý, nhân viên, giáo viên được tham dự các lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn thông tin 	<ul style="list-style-type: none"> Kết quả thực hiện 	25	
5	Nhiệm vụ 6: Đẩy mạnh phân cấp và thực hiện quản trị đơn vị		100	Vụ TCCB
5.1	Xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính nội bộ, quy chế dân chủ của trường theo quy định	Quyết định ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính nội bộ, quy chế dân chủ của trường và kết quả thực hiện.	50	

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ
5.2	Xây dựng phương án tự chủ của trường theo quy định	Quyết định ban hành phương án tự chủ của trường, kết quả thực hiện.	25	
5.3	Phân cấp cho các đơn vị thuộc và trực thuộc trường	Quyết định ban hành chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc.	25	
6	Nhiệm vụ 7: Hợp tác quốc tế		100	Cục HTQT
6.1	- Xây dựng chiến lược hợp tác quốc tế trung hạn, kế hoạch hợp tác quốc tế hàng năm - Văn bản triển khai văn bản chỉ đạo về hợp tác quốc tế đối với các đơn vị cấp dưới	- Chiến lược hợp tác quốc tế trung hạn, kế hoạch hợp tác quốc tế hàng năm được Lãnh đạo ký ban hành. - Các văn bản của đơn vị triển khai chỉ đạo về hoạt động HTQT.	20	
6.2	- Có thỏa thuận, hợp tác với nước ngoài còn hiệu lực (có 1, dưới 3 và trên 3); - Có chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài đang trong giai đoạn thực hiện (có 1, dưới 3 và trên 3)	- Danh sách thỏa thuận hợp tác còn hiệu lực; - Danh sách các dự án, chương trình hợp tác đang thực hiện	30	
6.3	- Cử cán bộ, giáo viên đi học tập, làm việc tại nước ngoài	Danh sách giáo viên được cử đi học ngành, trường, nước ngoài.	20	
6.4	- Trong năm học, có giáo viên nước ngoài đến giảng dạy, học tập trao đổi kinh nghiệm tại trường; - Trong năm học, có học sinh nước ngoài đến học tập tại trường;	- Danh sách giáo viên dạy môn học, quốc tịch. - Số lượng học sinh nước ngoài theo các quốc tịch	30	
7	Nhiệm vụ 8: Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo		100	Cục CSVC
7.1	Quy hoạch điện tích đất được duyệt đủ đáp ứng yêu cầu tuyển sinh	Văn bản phê duyệt quy hoạch quỹ đất dành cho giáo dục; chứng nhận sử dụng đất, giao đất, thuê đất đáp ứng theo quy định hiện hành	20	
7.2	Thực hiện các quy định về bảo dưỡng, đánh giá, cải tiến cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, công nghệ thông tin và nguồn học liệu	Kế hoạch mua sắm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và kết quả thực hiện	20	

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ
7.3	Hệ thống Công nghệ thông tin hiện đại và được đầu tư đồng bộ; có thư viện số hiện đại, kết nối được với các thư viện bên ngoài	- Danh mục máy móc, thiết bị mạng lưới Công nghệ thông tin và trung tâm thông tin- thư viện; Vốn tài liệu thư viện. - Văn bản phê duyệt các dự án của cấp có thẩm quyền	20	
7.4	Phòng thí nghiệm, phòng chức năng được đầu tư bổ sung mới, hiện đại Ký túc xá sinh viên hiện đại, sạch sẽ và an toàn	Kết quả thực hiện	20	
7.5	Chính sách thu hút đầu tư các nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách, bao gồm: thu hút tài trợ từ cựu học viên, thu hút các doanh nghiệp, các cơ quan tổ chức quốc tế để xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư thiết bị đào tạo và nguồn học liệu	Thống kê số lượng	20	
8	Nhiệm vụ 9: Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao (Gắn kết nội dung giáo dục với nhu cầu người học)		100	Vụ GDDT
8.1	Thực hiện chủ trương giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng sau trung học cơ sở và trung học phổ thông; hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp	- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học (trong đó có nội dung giáo dục nghề phổ thông - hướng nghiệp); - Số lượng học sinh được đào tạo, bồi dưỡng trong các hoạt động khởi nghiệp	30	
8.2	Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để đào tạo tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp - dạy nghề truyền thống phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; triển khai mô hình giáo dục nhà trường gắn thực tiễn sản xuất kinh doanh địa phương.	- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học (trong đó có các nội dung phối hợp giữa nhà trường với tổ chức cá nhân trong và ngoài nhà trường, cơ sở giáo dục trên địa bàn trong hoạt động giáo dục hướng nghiệp - dạy nghề cho học sinh); - Kết quả triển khai mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh địa phương	40	

Handwritten signature/initials

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ
8.3	Khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học nhằm phát triển tư duy, đổi mới sáng tạo và hội nhập Quốc tế.	- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện - Số lượng học sinh tham gia nghiên cứu khoa học.	30	
9	Giải pháp 1: Đẩy mạnh cải cách hành chính về giáo dục đào tạo		100	
9.1	Công tác tổng hợp, thống kê, cải cách hành chính		50	VP Bộ
9.1.1	<i>Công tác tổng hợp</i> - Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ trong học kỳ và năm học gắn với 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 05 nhóm giải pháp cơ bản của ngành Giáo dục	Thông kê kết quả sơ kết, tổng kết năm học (tại Chi thị số 2268/CT-BGDĐT ngày 08/8/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).	20	
9.1.2	<i>Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ năm học trên hệ thống báo cáo trực tuyến tại http://csdl.moet.gov.vn</i> - Cập nhật dữ liệu đầy đủ, chính xác - Thống kê giáo dục đúng hạn	- Cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu, thông tin thống kê giáo dục của đơn vị, Báo cáo thống kê sau khi nộp không bị trả lại vì chưa đảm bảo yêu cầu. - Kết quả thực hiện đúng thời hạn quy định.	30	
9.2	Công tác thanh tra, kiểm tra		50	TTr Bộ
9.2.1	Xây dựng tổ chức thanh tra nội bộ theo quy định.	Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thanh tra nội bộ	10	
9.2.2	Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra nội bộ hằng năm và tổ chức hoạt động thanh tra có hiệu quả.	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã phê duyệt; Kết luận, báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra.	10	
9.2.3	Thực hiện đầy đủ việc báo cáo về công tác thanh tra, công tác tiếp dân, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng của trường theo định kì và theo yêu cầu của Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo;	Các báo cáo về công tác thanh tra, công tác tiếp dân, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và công tác phòng, chống tham nhũng.	10	
9.2.4	100% cán bộ làm công tác thanh tra được bồi dưỡng và có chứng chỉ nghiệp vụ thanh tra; tham gia đầy đủ các hội nghị tập huấn nghiệp vụ do Thanh tra Bộ tổ chức hằng năm.	Danh sách cán bộ thanh tra chuyên trách đã được bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, tập huấn, chứng chỉ đã được cấp.	10	

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ
9.2.5	Chế độ chính sách phù hợp đối với cán bộ thanh tra.	Quy chế chi tiêu nội bộ quy định và các văn bản quy định của đơn vị ban hành có liên quan tới chế độ chính sách đối với cán bộ thanh tra.	10	
10	Giải pháp 2: Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của cán bộ quản lý giáo dục: Tổ chức, triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục các cấp	Kế hoạch và kết quả cử các cán bộ quản lý giáo dục các cấp tham gia các khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý.	100	Cục NGCB
11	Giải pháp 3: Công tác quản lý tài chính, tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo		100	Vụ KHTC
11.1	- Tích cực triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 06/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo; - Ban hành và cập nhật Quy chế chi tiêu nội bộ; - Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán	- Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP; - Quy chế chi tiêu nội bộ đúng quy định; - Biên bản tự kiểm tra tài chính, kế toán	15	
11.2	- Thực hiện quy định phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm đối với đơn vị sự nghiệp công lập; - Thực hiện đầy đủ kiến nghị của thanh tra, kiểm toán, thông báo xét duyệt quyết toán hàng năm;	- Kết quả triển khai và thực hiện; - Kết quả thực hiện kiến nghị của thanh tra, kiểm toán, thông báo xét duyệt quyết toán hàng năm;	20	
11.3	- Ban hành và thực hiện nghiêm túc Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công	Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công đúng quy định	20	
11.4	- Thực hiện đầy đủ các quy định trong mua sắm đầu thầu, cài tạo sửa chữa,... (lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, xây dựng giá gói thầu đảm bảo quy định, thực hiện đấu thầu đúng hồ sơ thầu được duyệt, không chia nhỏ gói thầu,...);	- Kết quả thực hiện công tác đấu thầu đúng quy định; - Phương án sử dụng tài sản công đúng quy định	15	

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ
11.5	<ul style="list-style-type: none"> - Phương án sử dụng tài sản công trong trường hợp cho thuê, góp vốn liên doanh liên kết báo cáo Bộ phê duyệt - Triển khai các giải pháp tăng cường thu hút nguồn thu ngoài ngân sách: <ul style="list-style-type: none"> + Tổng nguồn thu năm sau cao hơn năm trước, mức trích Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp tăng; + Tăng số lượng nhiệm vụ, đề tài nghiên cứu khoa học đầu thầu được ngoài nhiệm vụ, đề tài được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao. + Khai thác lưu học sinh dự bị đại học tự túc nước ngoài + Số thu từ hoạt động khai thác cơ sở vật chất, hoạt động tài chính năm sau cao hơn năm trước - Tích cực huy động nguồn vốn ODA, NGO và các nguồn tài trợ khác năm sau cao hơn năm trước 	<p style="text-align: center;">15</p> <p>Thể hiện trên các phụ biểu BCQT, BCTC theo yêu cầu tại CV số 474/BGDĐT-KHTC;</p>	15	
11.6	<ul style="list-style-type: none"> - Tích cực huy động nguồn vốn ODA, NGO và các nguồn tài trợ khác năm sau cao hơn năm trước 	<p>Thể hiện trên các phụ biểu BCQT, BCTC theo yêu cầu tại CV số 474/BGDĐT-KHTC</p>	15	
12	Giải pháp 4: Công tác khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục		100	Cục QLCL
12.1	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng và thực hiện kế hoạch triển khai công tác quản lý và đảm bảo chất lượng giáo dục hàng năm; tổ chức thực hiện đúng quy định (<i>báo đảm chất lượng giáo dục; thi và đánh giá chất lượng; quản lý văn bằng, chứng chỉ</i>). 	<p>Kế hoạch triển khai và kết quả thực hiện theo các lĩnh vực.</p>	30	
12.2	<ul style="list-style-type: none"> - Tham dự các hội nghị, hội thảo, tập huấn và các hoạt động chuyên môn về quản lý chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức đầy đủ và đúng thành phần; tổ chức tốt các hội nghị và tập huấn về quản lý chất lượng tại đơn vị. - Góp ý các dự thảo văn bản liên quan đến lĩnh vực quản lý chất lượng đầy đủ, có chất lượng, đúng thời hạn theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả triển khai, tham dự hội nghị, hội thảo, tập huấn; tham gia các hoạt động chuyên môn (thi, đánh giá chất lượng, báo đảm chất lượng giáo dục,...) - Thống kê kết quả các hội nghị, tập huấn của đơn vị. - Các văn bản góp ý của đơn vị. 	20	



STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ	ĐƠN VỊ ĐÁNH GIÁ
12.3	Thực hiện các hoạt động đánh giá, bảo đảm chất lượng giáo dục. Tổ chức tốt các kỳ thi của đơn vị, tham gia tổ chức các kỳ thi quốc gia đúng quy chế (nếu có).	Kết quả triển khai và thực hiện	30	
12.4	Thực hiện công tác quản lý văn bản, chứng chỉ theo quy định	Kết quả triển khai và thực hiện	20	
13	Giải pháp 5: Công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo		100	VP Bộ
13.1	Có cán bộ phụ trách/hỗ trợ truyền thông.	Quyết định/bảng phân công nhiệm vụ	25	
13.2	Website thường xuyên hoạt động, tương tác, cập nhật thông tin, có đường link với website Bộ.	Kết quả thực hiện	25	
13.3	Kế hoạch truyền thông năm học và chủ động quan hệ, phối hợp cung cấp thông tin cho báo chí	Kết quả thống kê và danh mục cơ quan báo chí phối hợp và kết quả thực hiện	25	
13.4	Tổ chức tập huấn báo chí, truyền thông nội bộ; phối hợp truyền thông chặt chẽ với Bộ	Danh sách tập huấn và kế hoạch phối hợp; kết quả thực hiện	25	
III	Tổng số điểm theo 9 nhiệm vụ, 5 giải pháp¹		1.400	
IV	Điểm thưởng		200	
V	Tổng số điểm		1.600	

¹ Các tiêu chí thuộc nhiệm vụ 4 được lồng ghép vào các nhiệm vụ do Vụ Giáo dục Dân tộc và Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục chủ trì, phối hợp với Đề án Ngoại ngữ Quốc gia đánh giá



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TIÊU CHÍ THI ĐUA CỤM 8 (các đơn vị khác)

(Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Viện Nghiên cứu thiết kế trường học, Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán, Báo Giáo dục và Thời đại, Tạp chí Giáo dục, Trung tâm Hỗ trợ đào tạo và Cung ứng nhân lực, Trung tâm đào tạo khu vực của tổ chức SEAMEO tại Việt Nam, Trung tâm khu vực về học tập suốt đời của tổ chức SEAMEO tại Việt Nam, Ban Quản lý các Dự án Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam)

(Kèm theo Công văn số 32 /BGDDĐT-TĐKT ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	TIÊU CHÍ THI ĐUA THEO 9 NHIỆM VỤ, 5 GIẢI PHÁP	MINH CHỨNG	Điểm đánh giá	Đơn vị đánh giá
1	Nhiệm vụ 1: Rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị		100	Vụ TCCB
1.1	Xây dựng đề án sáp nhập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc và trực thuộc	Quyết định phê duyệt Đề án; quyết định thực hiện sáp nhập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc và trực thuộc theo đề án được duyệt.	40	
1.2	Xây dựng đề án vị trí việc làm	Quyết định phê duyệt đề án VTVL và kết quả thực hiện.	40	
1.3	Nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị	Báo cáo kết quả hoạt động của đơn vị về thực hiện nhiệm vụ; tổ chức bộ máy, nhân sự (tinh gọn bộ máy, tinh giản số người làm việc).	20	
2	Nhiệm vụ 2: Nâng cao chất lượng đội ngũ		100	Vụ TCCB
2.1	Chất lượng đội ngũ theo quy định	Mức độ đạt chuẩn của đội ngũ người lao động theo quy định	50	
2.2	Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; nâng cao trình độ ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh	Quyết định ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và kết quả thực hiện kế hoạch	50	
3	Nhiệm vụ 3: Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (có các tiêu chí khác nhau đối với các nhóm đơn vị khác nhau trong Cụm)		100	

1/01/2020

a)	<i>Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ được giao (đối với Viện KHGDVN, Viện NCCC về toán, Viện NCTKTH)</i>		100	Vụ KHCNMT
3.1	Xây dựng cơ sở dữ liệu về các nhiệm vụ KH&CN của đơn vị và công bố trên website của đơn vị	Danh mục các nhiệm vụ KH&CN (tên nhiệm vụ, CNDT, thời gian thực hiện, nội dung, sản phẩm, kinh phí) đang thực hiện, đã nghiệm thu, đã thanh lý được cập nhật hàng năm và công bố công khai trên website của đơn vị (đường link)	20	
3.2	Kết quả nghiên cứu đảm bảo đáp ứng yêu cầu đặt hàng của ngành, được ứng dụng chuyên giao cho đơn vị sử dụng	Bản xác nhận kết quả nghiên cứu được chuyển giao cho đơn vị sử dụng, có ý kiến đánh giá và xác nhận của đơn vị sử dụng.	20	
3.3	Bài báo ISI, Scopus được đăng trong năm và so với năm trước; có bằng sáng chế, giải pháp hữu ích, bản quyền tác phẩm được cấp mới trong năm.	<ul style="list-style-type: none"> - Danh mục các bài báo ISI, scopus được đăng trong năm (so sánh với năm trước và có xác nhận của đơn vị) kèm theo đường link các báo được đăng trong năm. - Danh mục các bằng sáng chế, giải pháp hữu ích, bản quyền tác phẩm được chấp nhận đơn hoặc được cấp bằng độc quyền trong năm (có xác nhận của đơn vị) kèm theo bản photo công văn được chấp nhận đơn hoặc bằng độc quyền đã được cấp trong năm. 	20	
3.4	Bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước và quốc tế (ngoài ISI, Scopus) và tăng so với năm trước	<ul style="list-style-type: none"> - Thống kê danh mục các bài báo được đăng trong năm (có so sánh số liệu với năm trước và có xác nhận của đơn vị) kèm theo đường link của các bài báo được đăng trong năm (nếu có) 	20	
3.5	Hoạt động hợp tác quốc tế về KHCN trong năm và so với năm trước	Báo cáo về hoạt động hợp tác quốc tế về KHCN trong năm kèm theo minh chứng gồm thỏa thuận hợp tác đã ký, kế hoạch tổ chức các hoạt động có sự tham gia của đối tác quốc tế, hồ sơ thuyết minh dự án/nhiệm vụ KHCN với đối tác quốc tế	20	
b)	<i>Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ được giao (đối với 02 trung tâm SEAMEO)</i>		100	Cục HTQT
3.1	Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của một trung tâm thành viên của SEAMEO	Danh mục các hoạt động theo yêu cầu của SEAMEO	50	<i>ht</i>

3.2	Thực hiện đầy đủ các cam kết về thực hiện các nhiệm vụ hàng năm đối với SEAMEO	Danh mục các hoạt động đã cam kết thực hiện và kết quả	50	
c)	Thực hiện kế hoạch nhiệm vụ được giao (đối với NXBGDVN, Tạp chí GD, Báo GD&ĐT, Ban quản lý các dự án Bộ GDĐT, Trung tâm Hồ trợ đào tạo và Cung ứng NNL)		100	Vụ KHTC
d)	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao	Kết quả thực hiện nhiệm vụ được Bộ giao và theo Kế hoạch hàng năm của đơn vị	100	Cục NGCB
3.1	Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng CBQL giáo dục	Kế hoạch bồi dưỡng CBQL giáo dục trong năm học; các văn bản triển khai; văn bản cử CBQL đi học của các địa phương; cơ sở giáo dục; Hồ sơ về kết quả bồi dưỡng.	40	
3.2	Triển khai nâng cao năng lực ứng xử sự phạm, đạo đức nhà giáo	Kế hoạch và các kết quả thực hiện nâng cao năng lực ứng xử sự phạm, đạo đức nhà giáo	30	
3.3	Thực hiện công tác quản lý, quản trị nhằm nâng cao chất lượng việc triển khai kế hoạch công tác của đơn vị	- Nội quy, Quy chế làm việc, Quy chế phối hợp, Nghị quyết HNCBCNVCL...; Kế hoạch công tác hàng năm; Kế hoạch chi tiết triển khai các nhiệm vụ (Tuyên dụng, điều chỉnh tổ chức; Kế hoạch và kết quả thanh tra, kiểm tra việc triển khai kế hoạch bồi dưỡng, kế hoạch và kết quả triển khai nâng cao năng lực ứng xử sự phạm, đạo đức nhà giáo.	30	
4	Nhiệm vụ 5: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin		100	Cục CNTT
4.1	Công tác quy hoạch, kế hoạch, đề án: Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025” ban hành kèm theo Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/1/2017 hoặc Kế hoạch khác về triển khai tăng cường ứng dụng CNTT	Kế hoạch được phê duyệt	20	


4.2	Ứng dụng CNTT trong quản lý	40	
	Số lượng văn bản triển khai qua hệ thống quản lý hành chính điện tử (eOffice) với Bộ GDDT	Kết quả thực hiện	
	Triển khai phần mềm quản lý cán bộ	Địa chỉ truy cập	
	Webiste	Địa chỉ truy cập	
	Số cuộc họp trực tuyến được thực hiện giữa các đơn vị trong cơ quan	Kết quả thực hiện	
4.3	Phát triển nguồn nhân lực sử dụng CNTT	40	
	Số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đạt chứng chỉ kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TTBTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông (hoặc tương đương)	Kết quả thực hiện	
	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được tham dự tập huấn chuyên môn qua mạng	Kết quả thực hiện	
	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được tham dự các lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn thông tin	Kết quả thực hiện	
5	Nhiệm vụ 6: Đẩy mạnh phân cấp và thực hiện quản trị đơn vị	100	Vụ TCCB
5.1	Xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính nội bộ, quy chế dân chủ của đơn vị theo quy định	50	Quyết định ban hành quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính nội bộ, quy chế dân chủ của đơn vị và kết quả thực hiện.
5.2	Xây dựng phương án tự chủ của đơn vị theo quy định	25	Quyết định ban hành phương án tự chủ của đơn vị, kết quả thực hiện.
5.3	Phân cấp cho các đơn vị thuộc và trực thuộc	25	Quyết định ban hành chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc.
6	Nhiệm vụ 7: Hợp tác quốc tế	100	Cục HTQT
6.1	Có thỏa thuận, hợp tác với nước ngoài còn hiệu lực (dưới 5, từ 5 đến 10 và trên 10)	30	Danh sách thỏa thuận hợp tác còn hiệu lực

6.2	Có chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài đang trong giai đoạn thực hiện (Có dưới 5, từ 5 đến 10 và trên 10)	Danh sách các dự án, chương trình hợp tác đang thực hiện	30	
6.3	Có chuyên gia/giảng viên/giáo viên đến làm việc tại đơn vị (Có từ 1-5, từ 6 đến 10 và trên 10)	Danh sách chuyên gia, giáo viên, giảng viên và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao	40	Cục CSVC
7	Nhiệm vụ 8: Tăng cường cơ sở vật chất Tăng cường cơ sở vật chất của đơn vị	Kết quả đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất	100	Vụ GDDH
8	Nhiệm vụ 9: Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao: Tham gia gắn kết nhà trường và doanh nghiệp, đào tạo theo nhu cầu xã hội, tạo cơ hội việc làm cho sinh viên... (đối với Trung tâm Hồ trợ đào tạo và cung ứng nhân lực, Viện KHGDVN, Viện NCCC về toán, Trường CBQLGD TPHCM và 02 trung tâm SEAMEO)		100	
a)	Có chương trình đào tạo hoặc hỗ trợ đào tạo theo nhu cầu XH, có sự tham gia của doanh nghiệp/đơn vị sử dụng trong quá trình xây dựng, thực hiện chương trình, đánh giá kết quả đầu ra (đối với các trung tâm và Trường CBQLGD TPHCM),	Minh chứng về chương trình đào tạo, hỗ trợ đào tạo và sự tham gia của doanh nghiệp/đơn vị sử dụng	(100)	
b)	Số lượng NCS tuyển được hoặc cộng tác đào tạo (Đối với 2 Viện)	Quyết định trúng tuyển hoặc tiếp nhận NCS đến nghiên cứu	(100)	
9	Giai pháp 1: Đẩy mạnh cải cách hành chính về giáo dục và đào tạo		100	
9.1	Công tác tổng hợp, thống kê, cải cách hành chính		50	VP Bộ
9.1.1	Tham mưu trình BT ban hành Kế hoạch thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 05 giải pháp cơ bản của ngành Giáo dục	Kế hoạch của đơn vị triển khai thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 05 giải pháp cơ bản của ngành Giáo dục	25	
9.1.2	Tổng hợp tình hình thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 05 giải pháp cơ bản của ngành Giáo dục	Báo cáo hàng tháng về tình hình thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ chủ yếu và 05 giải pháp cơ bản của ngành	25	
9.2	Công tác thanh tra, kiểm tra		50	TTr Bộ
9.2.1	Xây dựng tổ chức thanh tra nội bộ theo quy định.	Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thanh tra nội bộ	10	

Handwritten signature

9.2.2	Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra nội bộ hàng năm và tổ chức hoạt động thanh tra có hiệu quả.	Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã phê duyệt; Kết luận, báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra.	10	
9.2.3	100% cán bộ làm công tác thanh tra được bồi dưỡng và có chứng chỉ nghiệp vụ thanh tra; tham gia đầy đủ các hội nghị tập huấn nghiệp vụ do Thanh tra Bộ tổ chức hàng năm.	Danh sách cán bộ thanh tra chuyên trách đã được bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra, tập huấn, chứng chỉ đã được cấp.	15	
9.2.4	Có chế độ chính sách phù hợp đối với cán bộ thanh tra.	Quy chế chi tiêu nội bộ quy định và các văn bản quy định của đơn vị ban hành có liên quan tới chế độ chính sách đối với cán bộ thanh tra.	15	
10	Giải pháp 2: Nâng cao năng lực đội ngũ lãnh đạo, quản lý		100	Vụ TCCB
10.1	Chất lượng đội ngũ lãnh đạo, quản lý theo quy định	Mức độ đạt chuẩn của đội ngũ lãnh đạo, quản lý theo quy định.	50	
10.2	Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ lãnh đạo, quản lý	Quyết định ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch.	50	
11	Giải pháp 3: Công tác quản lý tài chính		100	Vụ KHTC
11.1	Ban hành và cập nhật Quy chế chi tiêu nội bộ	Quy chế chi tiêu nội bộ	10	
11.2	Thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính, kế toán	Biên bản tự kiểm tra tài chính, kế toán	10	
11.3	Báo cáo thực hiện quy định phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm đối với đơn vị sự nghiệp công lập	Báo cáo đầy đủ nội dung, nộp đúng hạn	10	
11.4	Thực hiện đảm bảo lộ trình tự chủ tài chính theo phương án được duyệt	Báo cáo thực hiện phương án tự chủ tài chính	15	
11.5	Thực hiện đầy đủ kiến nghị của thanh tra, kiểm toán, thông báo xét duyệt quyết toán hàng năm của Vụ KHTC	Báo cáo thực hiện kiến nghị của thanh tra, kiểm toán, TB xét duyệt quyết toán hàng năm	15	
11.6	Ban hành và thực hiện nghiêm túc Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công	Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công và kết quả thực hiện	15	
11.7	Thực hiện đầy đủ các quy định trong mua sắm đầu thầu, cải tạo sửa chữa,... (lập KH lựa chọn nhà thầu, xây dựng giá gói	Báo cáo kết quả thực hiện công tác đầu thầu	15	

Handwritten signature

	thầu đảm bảo quy định, thực hiện đầu thầu đúng hồ sơ thầu được duyệt, không chia nhỏ gói thầu,...)			
11.8	Có phương án sử dụng tài sản công trong trường hợp cho thuê, góp vốn liên doanh liên kết báo cáo Bộ phê duyệt	Phương án sử dụng tài sản công	10	
12	Giải pháp 4: Công tác khảo thí và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục (đối với Viện KHGDVN, Viện NCCC về toán, Trường CBQLGD TPHCM và 02 trung tâm SEAMEO)		100	Cục QLCL
12.1	Xây dựng kế hoạch và kết quả triển khai công tác quản lý chất lượng	Kế hoạch triển khai và kết quả thực hiện	20	
12.2	Tham dự các hội nghị, hội thảo, tập huấn và các hoạt động chuyên môn về quản lý chất lượng do Bộ GDĐT triệu tập (nếu có); Góp ý các dự thảo văn bản liên quan đến công tác quản lý theo yêu cầu của Bộ GDĐT.	- Văn bản cử người tham dự hội nghị, hội thảo, tập huấn, tham gia các hoạt động chuyên môn - Các văn bản góp ý của đơn vị.	20	
12.3	Thực hiện tốt công tác bảo đảm và KĐCLGD (nếu thuộc đối tượng áp dụng).	Báo cáo kết quả thực hiện công tác đảm bảo và KĐCLGD gửi về Bộ GDĐT.	20	
12.4	Thực hiện các hoạt động đánh giá, các kỳ thi của đơn vị theo quy định.	Kết quả thực hiện	20	
12.5	Thực hiện công tác quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ theo quy định (đối với các đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo).	Kết quả thực hiện	20	
13	Giải pháp 5: Công tác truyền thông về giáo dục đào tạo		100	VP Bộ
13.1	Có bộ phận chuyên trách truyền thông.	Quyết định thành lập hoặc Quyết định/ bảng phân công nhiệm vụ	25	
13.2	Website thường xuyên hoạt động, tương tác, cập nhật thông tin, có đường link với website Bộ.	Kết quả thực hiện	25	
13.3	Có Kế hoạch truyền thông năm học và chủ động phối hợp cung cấp thông tin cho báo chí	Kết quả thống kê và danh mục cơ quan báo chí phối hợp và kết quả thực hiện	25	
13.4	Tổ chức tập huấn báo chí, truyền thông nội bộ; phối hợp truyền thông chặt chẽ với Bộ	Danh sách tập huấn và kế hoạch phối hợp; kết quả thực hiện	25	

III	Tổng số điểm theo 9 nhiệm vụ, 5 giải pháp¹			
	<i>Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Viện Nghiên cứu cao cấp về Toán, 02 Trung tâm SEAMEO, Trường Cán bộ quản lý giáo dục TP HCM (1)</i>		1.300 (1)	
	<i>Trung tâm hỗ trợ đào tạo và cung ứng nhân lực (2)</i>		1.200 (2)	(Không có GP4)
	<i>Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Viện Nghiên cứu Thiết kế trường học, Báo Giáo dục và Thời đại, Tạp chí Giáo dục, Ban Quản lý các Dự án Bộ GDĐT (3)</i>		1.100 (3)	(Không có NV 9 và GP4)
IV	Điểm thưởng		200	
V	Tổng số điểm		1.500 (1) 1.400 (2) 1.300 (3)	

Handwritten signature

¹ Nhiệm vụ 4 được đánh giá lồng ghép với nhiệm vụ 3. Tổng số điểm tối đa của các đơn vị là khác nhau, do có một số đơn vị không tham gia đủ 9 nhiệm vụ, 5 giải pháp. Khi bình xét thi đua cần lấy điểm trung bình chung.